

VÔ ĐỊCH BOXING CÁC ĐỘI MẠNH TOÀN QUỐC NĂM 2026

NGÀY GIẢI DIỄN RA	07/5 - 17/05
NGÀY THI ĐẦU	09/5 - 17/05
KIỂM TRA HỒ SƠ	07/5
HỌP CHUYÊN MÔN	14h00, ngày 08/05
BỐC THĂM	14h00, ngày 08/05
CÂN HÀNG NGÀY	06h00 - 07h00 (Cân thử)
	07h00 - 08h00 (Cân chính thức)

LỊCH THI ĐẤU CHUNG

TT	Lứa tuổi	Giới tính	Hạng cân	Số VĐV	Số trận	09/5	10/5	11/5	12/5	13/5	14/5	
						14h	14h	14h	14h	14h	14h	
1	17-18	Nữ	48kg	6	5		2	2		1		
2			50kg	3	2			1		1		
3			52kg	5	4		1	2		1		
4			54kg	5	4		1	2		1		
5			57kg	4	3			2		1		
6			60kg	3	2			1		1		
7			63kg	3	2			1		1		
8			66kg	3	2			1		1		
9			70kg	4	3			2		1		
10			75kg	3	2			1		1		
11			81kg	3	2			1		1		
12			Trên 81kg	4	3			2		1		
1		17-18	Nam	46kg	3	2			1		1	
2				48kg	5	4		1		2	1	
3	51kg			9	8	1	4		2	1		
4	54kg			3	2				1	1		
5	57kg			7	6		3		2	1		
6	60kg			6	5		2		2	1		
7	63,5kg			5	4		1		2	1		
8	67kg			4	3				2	1		
9	71kg			4	3				2	1		
10	75kg			4	3				2	1		
11	80kg			3	2				1	1		
12	86kg			4	3				2	1		
13	92kg			3	2				1	1		
14	Trên 92kg			3	2				1	1		

VÔ ĐỊCH BOXING CÁC ĐỘI MẠNH TOÀN QUỐC NĂM 2026

NGÀY GIẢI DIỄN RA 07/5 - 17/05
 NGÀY THI ĐẦU 09/5 - 17/05
 KIỂM TRA HỒ SƠ 07/5
 HỌP CHUYÊN MÔN 14h00, ngày 08/05
 BỐC THĂM 14h00, ngày 08/05
 CÂN HÀNG NGÀY 06h00 - 07h00 (Cân thử)
 07h00 - 08h00 (Cân chính thức)

LỊCH THI ĐẤU CHUNG

TT	Lứa tuổi	Giới tính	Hạng cân	Số VĐV	Số trận	09/5	10/5	11/5	12/5	13/5	14/5
						14h	14h	14h	14h	14h	14h
1		Nữ	45kg	8	7	4			2		1
2			48kg	6	5		2		2		1
3			50kg	6	5		2		2		1
4			52kg	6	5		2		2		1
5			54kg	10	9	2	4		2		1
6			57kg	5	4		1		2		1
7			60kg	11	10	3	4		2		1
8			63kg	6	5		2		2		1
9			66kg	7	6		3		2		1
10			70kg	5	4		1		2		1
11			75kg	6	5		2		2		1
12			81kg	6	5		2		2		1
13			Trên 81kg	5	4		1		2		1
1			19-40	Nam	46kg	4	3				2
2	48kg	6			5		2		2		1
3	51kg	10			9	2	4			2	1
4	54kg	8			7	4				2	1
5	57kg	9			8	1		4		2	1
6	60kg	9			8	1		4		2	1
7	63,5kg	10			9	2		4		2	1
8	67kg	9			8	1		4		2	1
9	71kg	11			10	3		4		2	1
10	75kg	7			6		3			2	1
11	80kg	8			7	4				2	1
12	86kg	5			4			1		2	1
13	92kg	11			10	3		4		2	1
14	Trên 92kg	9			8	1		4		2	1
53	Tổng cộng:			312	259	32	50	50	50	50	27



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Number of Entries by Team

As of T5 14 THG5 2026

Team Code	Weight category (kg)													Total Boxers
	Men													
	YMW48	YMW50	YMW52	YMW54	YMW57	MW66	YMW73	YMW86	YMW80	YMW85	YMW91	YMW92+	MW126	

TOTAL

AGG														2
BNH1	1	1		1					1		1			11
BNH2														1
CAN1				1										3
CAN2														
CMU														6
CTO1	1		1		1							1		9
CTO2											1	1		3
DLK														9
DNI														7
DNG1														2
DNG2														
GLI1														6
GLI2														1
HCM1	1													13
HCM2														1
HNI1	1	1			1	1	1	1	1				1	28
HNI2														6
HPG														4
HYN		1	1	1								1		9
LCI				1			1				1			9
LCU														3
LDG														1
NAN														6
NBH			1		1									6
PTO						1		1						5
QNI			1			1			1	1			1	10
QNH						1					1			7
QTI														2
SLA									1					5
TNN	1							1		1		1		10
TNH	1			1	1								1	7
THA			1											8
Total: 33	6	3	5	5	4	3	3	3	4	3	3	4	3	200



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 1

T7 9 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
1	1	(YM51kg)	RED BLUE	PHAM VIET ANH NGUYEN DUY DAT		NAN HNI1	RED	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
2	2	(W45kg)	RED BLUE	NGUYEN THI NHAT le HOANG NGOC PHUONG TRINH		DLK TNN	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: HPG		VU MANH DUNG		26:28
					Judge 2: HNI		NGUYEN THI CHIEN		26:28
					Judge 3: VBF		TRAN DUC NAM		26:28
					Judge 4: VBF		NGUYEN THANH TRUNG		23:28
					Judge 5: HCM		BUI THI NHAT le		26:28
3	3	(W45kg)	RED BLUE	NGUYEN THI KIM TUYEN DOAN THI NGOC HAN		HCM1 LCI	RED	WP	5:0
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: CTO		TRAN PHUOC THO		30:27
					Judge 2: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		30:27
					Judge 3: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		30:27
					Judge 4: VBF		NGO van NAM		30:27
					Judge 5: HNI		NGUYEN van HIEU		30:27
4	4	(W45kg)	RED BLUE	NGUYEN THI NGOC NGUYEN THI HUYEN		HNI1 DNG1	BLUE	WP	3:2
			Referee: DNI	NGUYEN TIEN DAT	Judge 1: QNI		HO THI HOANG DUONG		28:28 *
					Judge 2: HPG		PHAM van DUC		29:27
					Judge 3: HCM		BUI THI NHAT le		28:28 *
					Judge 4: NBH		TRAN DINH HIEP		28:28 *
					Judge 5: VBF		TRAN MINH DUC		* 28:28
5	5	(W45kg)	RED BLUE	TO HONG MINH NGUYEN THI ANH THU		THA HYN	BLUE	WP	5:0
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: HCM		NGUYEN QUANG VINH		27:30
					Judge 2: VBF		TRAN DUC NAM		27:30
					Judge 3: VBF		VU THUY DUONG		27:30
					Judge 4: HNI		NGUYEN PHI KHANH		27:30
					Judge 5: HPG		VU MANH DUNG		27:30
6	6	(W54kg)	RED BLUE	DO THI THUY VU CAO NHU YEN		HNI1 QTI	RED	WP	5:0
			Referee: HPG	PHAM van DUC	Judge 1: VBF		NGUYEN THE CONG		30:27
					Judge 2: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		30:27
					Judge 3: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		30:27
					Judge 4: CTO		TRAN PHUOC THO		30:27
					Judge 5: HCM		BUI THI NHAT le		30:27
7	7	(W54kg)	RED BLUE	NGUYEN THI HUONG GIANG VO THI MINH THU		HNI2 DNI	RED	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
8	8	(W60kg)	RED BLUE	PHAM THI TAM NGUYEN THI KIM YEN		HYN HCM2	RED	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN PHI KHANH	Judge 1: VBF		TRAN THI THANH HAI		30:27
					Judge 2: CAN		NGUYEN DUC TUAN		30:27
					Judge 3: HNI		NGUYEN van HIEU		30:27
					Judge 4: DNI		NGUYEN TIEN DAT		29:28
					Judge 5: QNI		HO THI HOANG DUONG		30:27



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 1

T7 9 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
9	9	(W60kg)	RED BLUE	BUI THI THUY TRAN THI KIM CHI		PTO CTO1	RED	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
10	10	(W60kg)	RED BLUE	le THI HUYNH NHU NGUYEN THI THANH HAO		DNI HCM1	BLUE	ABD	R2
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: HNI	VU NGOC HOANG CUONG			9:10
					Judge 2: VBF	HOANG THI NAM			9:10
					Judge 3: VBF	TRAN DUC NAM			9:10
					Judge 4: HPG	VU MANH DUNG			9:10
					Judge 5: CTO	TRAN PHUOC THO			9:10
11	11	(M51kg)	RED BLUE	DO THANH DO HO DIEU		GLI1 LDG	RED	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: HPG	PHAM van DUC			30:27
					Judge 2: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			30:27
					Judge 3: HCM	NGUYEN QUANG VINH			30:26
					Judge 4: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			30:27
					Judge 5: NBH	TRAN DINH HIEP			30:27
12	12	(M51kg)	RED BLUE	TRAN QUANG HIEN LANG van VUONG		DLK CAN1	RED	WP	3:2
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: HNI	NGUYEN PHI KHANH			28:29
					Judge 2: QNI	HO THI HOANG DUONG			29:28
					Judge 3: DNI	NGUYEN TIEN DAT			29:28
					Judge 4: CTO	TRAN PHUOC THO			29:28
					Judge 5: VBF	NGUYEN THANH TRUNG			28:29
13	13	(M54kg)	RED BLUE	NGUYEN QUANG VINH NGUYEN DUC PHUC		HNI1 NAN	RED	WP	5:0
			Referee: VBF	TRAN DUC NAM	Judge 1: HPG	VU MANH DUNG			30:27
					Judge 2: VBF	NGO van NAM			30:27
					Judge 3: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			30:27
					Judge 4: HPG	PHAM van DUC			30:27
					Judge 5: CAN	NGUYEN DUC TUAN			30:27
14	14	(M54kg)	RED BLUE	la van DANH DOAN GIA DAI		DLK HCM1	BLUE	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: HNI	NGUYEN THI CHIEN			27:30
					Judge 2: VBF	TRAN MINH DUC			27:30
					Judge 3: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			27:30
					Judge 4: VBF	VU THUY DUONG			27:30
					Judge 5: CTO	TRAN PHUOC THO			27:30
15	15	(M54kg)	RED BLUE	le van HIEN BUI CONG DANH LOI		HCM2 DNG1	RED	WP	3:2
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: NBH	TRAN DINH HIEP			30:27
					Judge 2: VBF	NGUYEN THE CONG			28:29
					Judge 3: DNI	NGUYEN TIEN DAT			30:27
					Judge 4: HNI	NGUYEN van HIEU			29:28
					Judge 5: HPG	PHAM van DUC			28:29
16	16	(M54kg)	RED BLUE	LUONG PHUC HUY BUI DUC LOC		CAN1 HPG	RED	RSC	R3
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: HCM	NGUYEN QUANG VINH			20:18
					Judge 2: VBF	TRAN DUC NAM			20:18
					Judge 3: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			20:18
					Judge 4: VBF	TRAN THI THANH HAI			19:19
					Judge 5: HNI	VU NGOC HOANG CUONG			20:18



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 1

T7 9 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
17	17	(M57kg)	RED BLUE	DOAN GIA THANH LUONG TRUNG NGUYEN		HCM1 HNI1	RED	RSC	R3
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: VBF	NGUYEN THANH TRUNG		20:18	
					Judge 2: VBF	TRAN MINH DUC		20:18	
					Judge 3: DNI	NGUYEN TIEN DAT		20:18	
					Judge 4: QNI	HO THI HOANG DUONG		19:19	
					Judge 5: HPG	VU MANH DUNG		19:19	
18	18	(M60kg)	RED BLUE	NGUYEN MANH DUC NGUYEN van GIOI		HNI2 DNG2	RED	WO	
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		-	
					Judge 2: NBH	TRAN DINH HIEP		-	
					Judge 3: VBF	TRAN DUC NAM		-	
					Judge 4: HPG	PHAM van DUC		-	
					Judge 5: VBF	VU THUY DUONG		-	
19	19	(M63.5kg)	RED BLUE	NGUYEN VIET CUONG NGUYEN HOANG THANG		GLI1 HNI1	BLUE	RSC	R3
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: CTO	TRAN PHUOC THO		18:20	
					Judge 2: HPG	PHAM van DUC		18:20	
					Judge 3: VBF	NGO van NAM		18:20	
					Judge 4: VBF	HOANG THI NAM		18:20	
					Judge 5: DNI	NGUYEN TIEN DAT		18:20	
20	20	(M63.5kg)	RED BLUE	VO le TRUNG LONG NGUYEN PHUONG ANH		HCM2 CAN1	BLUE	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: HNI	NGUYEN THI CHIEN		27:30	
					Judge 2: HNI	NGUYEN PHI KHANH		27:30	
					Judge 3: VBF	TRAN MINH DUC		27:30	
					Judge 4: VBF	TRAN THI THANH HAI		27:30	
					Judge 5: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		27:30	
21	21	(M67kg)	RED BLUE	PHAM TRAN MINH TRI DAM CONG NAM		HCM1 BNH1	RED	RSC	R2
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: CAN	NGUYEN DUC TUAN		10:9	
					Judge 2: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		10:9	
					Judge 3: HPG	PHAM van DUC		10:9	
					Judge 4: VBF	NGUYEN THANH TRUNG		10:9	
					Judge 5: VBF	NGUYEN THE CONG		10:9	
22	22	(M71kg)	RED BLUE	VU DUY TIEP NGO MINH THONG		HNI1 DLK	BLUE	WP	5:0
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: HPG	VU MANH DUNG		26:30	
					Judge 2: DNI	NGUYEN TIEN DAT		26:30	
					Judge 3: HCM	BUI THI NHAT le		26:30	
					Judge 4: VBF	VU THUY DUONG		26:30	
					Judge 5: VBF	TRAN DUC NAM		27:29	
23	23	(M71kg)	RED BLUE	PHAM DUY ANH LUONG GIA THINH		LCI CAN1	BLUE	WP	4:1
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: NBH	TRAN DINH HIEP		29:28	
					Judge 2: QNI	HO THI HOANG DUONG		28:29	
					Judge 3: HCM	NGUYEN QUANG VINH		28:29	
					Judge 4: VBF	NGO van NAM		28:29	
					Judge 5: HNI	VU NGOC HOANG CUONG		28:29	
24	24	(M71kg)	RED BLUE	NGUYEN van CHUNG PHUNG MINH HIEP		HCM1 TNN	RED	RSC	R1
			Referee: VBF	TRAN DUC NAM	Judge 1: VBF	HOANG THI NAM		-	
					Judge 2: HNI	NGUYEN van HIEU		-	
					Judge 3: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		-	
					Judge 4: HPG	PHAM van DUC		-	
					Judge 5: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		-	



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 1

T7 9 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
25	25	(M80kg)	RED BLUE	DAM NGOC DUC NGUYEN NGOC NHAN		BNH1 DNI	RED	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: CTO Judge 2: HPG Judge 3: HNI Judge 4: HCM Judge 5: VBF		TRAN PHUOC THO VU MANH DUNG NGUYEN PHI KHANH BUI THI NHAT le NGUYEN THE CONG		30:27 30:27 30:27 30:27 29:28
26	26	(M80kg)	RED BLUE	NGUYEN MINH TRUONG NGUYEN HAI DANG		CMU HCM2	RED	WP	4:1
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: QNI Judge 2: HNI Judge 3: VBF Judge 4: VBF Judge 5: DNI		HO THI HOANG DUONG VU NGOC HOANG CUONG TRAN MINH DUC TRAN THI THANH HAI NGUYEN TIEN DAT		30:27 30:27 30:27 29:28 27:30
27	27	(M80kg)	RED BLUE	NGUYEN THANH GIANG NGUYEN van LONG		DLK DNG1	RED	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: HNI Judge 2: NBH Judge 3: VBF Judge 4: HPG Judge 5: AGG		NGUYEN THI CHIEN TRAN DINH HIEP NGUYEN THANH TRUNG VU MANH DUNG HUYNH THI BICH DUYEN		30:27 30:27 30:27 29:28 30:27
28	28	(M80kg)	RED BLUE	DO CHAN HUNG NGUYEN DUC LONG		HCM1 QNH	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -
29	29	(M92kg)	RED BLUE	LUONG van TOAN le van MAN		CAN1 QNI	RED	RSC-I	R2
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: HCM Judge 2: HPG Judge 3: VBF Judge 4: HNI Judge 5: VBF		NGUYEN QUANG VINH PHAM van DUC HOANG THI NAM VU NGOC HOANG CUONG TRAN MINH DUC		10:9 10:9 10:9 10:9 10:9
30	30	(M92kg)	RED BLUE	BUI DOAN QUANG HUY TRAN NHAT THANH		BNH1 NAN	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -
31	31	(M92kg)	RED BLUE	NGUYEN van DOAN NGUYEN MANH CUONG		HNI1 BNH2	BLUE	RSC	R1
			Referee: VBF	TRAN DUC NAM	Judge 1: HCM Judge 2: VBF Judge 3: VBF Judge 4: CAN Judge 5: QNI		BUI THI NHAT le NGUYEN THE CONG NGO van NAM NGUYEN DUC TUAN HO THI HOANG DUONG		- - - - -
32	32	(M92+kg)	RED BLUE	TRAN van QUYET NGUYEN van DUONG		LCI BNH2	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

LEGEND							
*	Preferred winner	ABD	Abandon	Rn	Round number	RSC	Referee Stops Contest
RSC-I	Referee Stops Contest – Injury	WO	Walkover	WP	Win on points		



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 2

CN 10 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
1	33	(YW48kg)	RED BLUE	NGUYEN PHUONG ANH TRAN THI THUY VY		HCM1 TNN	BLUE	WP	5:0
			Referee: DNI	NGUYEN TIEN DAT	Judge 1: CAN	NGUYEN DUC TUAN		27:30	
					Judge 2: VBF	TRAN MINH DUC		27:30	
					Judge 3: HPG	VU MANH DUNG		27:30	
					Judge 4: VBF	NGUYEN THANH TRUNG		27:30	
					Judge 5: HNI	VU NGOC HOANG CUONG		27:30	
2	34	(YW48kg)	RED BLUE	NGUYEN THI TUONG le BICH NGOC		TNH BNH1	BLUE	WP	5:0
			Referee: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	Judge 1: HNI	NGUYEN THI CHIEN		27:30	
					Judge 2: CTO	TRAN PHUOC THO		28:29	
					Judge 3: VBF	NGO van NAM		27:30	
					Judge 4: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		28:29	
					Judge 5: HCM	BUI THI NHAT le		28:29	
3	35	(YW52kg)	RED BLUE	NGUYEN THI MUOI DANG ANH DAO		CTO1 NBH	RED	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN PHI KHANH	Judge 1: HPG	PHAM van DUC		30:27	
					Judge 2: CAN	NGUYEN DUC TUAN		30:27	
					Judge 3: VBF	TRAN THI THANH HAI		30:27	
					Judge 4: VBF	TRAN DUC NAM		30:27	
					Judge 5: VBF	NGUYEN THE CONG		30:27	
4	36	(YW54kg)	RED BLUE	HUA NGUYEN ANH THU NGUYEN NHU QUYNH		TNH HYN	RED	WP	4:3
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: HCM	NGUYEN QUANG VINH		28:29	
					Judge 2: QNI	HO THI HOANG DUONG		28:29	
					Judge 3: HNI	NGUYEN van HIEU		29:28	
					Judge 4: NBH	TRAN DINH HIEP		27:30	
					Judge 5: VBF	VU THUY DUONG		29:28	
5	37	(YM48kg)	RED BLUE	NGUYEN THE ANH le DUY MANH		HNI1 NAN	BLUE	WP	5:0
			Referee: HPG	PHAM van DUC	Judge 1: VBF	TRAN DUC NAM		28:29	
					Judge 2: HCM	BUI THI NHAT le		27:30	
					Judge 3: VBF	HOANG THI NAM		28:29	
					Judge 4: HPG	VU MANH DUNG		28:29	
					Judge 5: DNI	NGUYEN TIEN DAT		27:30	
6	38	(YM51kg)	RED BLUE	HOANG DUC THIEN PHAN van QUANG HUY		CAN1 CMU	BLUE	WP	3:2
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: CTO	TRAN PHUOC THO		28:29	
					Judge 2: VBF	TRAN THI THANH HAI		30:27	
					Judge 3: VBF	TRAN MINH DUC		30:27	
					Judge 4: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		27:30	
					Judge 5: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		28:29	
7	39	(YM51kg)	RED BLUE	DINH TUAN PHONG HUYNH KIM HEN		CTO1 DLK	RED	WP	5:0
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: VBF	NGUYEN THANH TRUNG		30:27	
					Judge 2: HNI	NGUYEN PHI KHANH		30:27	
					Judge 3: HCM	NGUYEN QUANG VINH		30:26	
					Judge 4: VBF	NGUYEN THE CONG		30:27	
					Judge 5: HPG	VU MANH DUNG		30:26	
8	40	(YM51kg)	RED BLUE	TRUONG GIA BAO NGUYEN PHUC HOAI VIEN		QNH GLI1	BLUE	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: HNI	VU NGOC HOANG CUONG		27:30	
					Judge 2: VBF	NGO van NAM		27:30	
					Judge 3: HPG	PHAM van DUC		27:30	
					Judge 4: HNI	NGUYEN van HIEU		27:30	
					Judge 5: DNI	NGUYEN TIEN DAT		27:30	



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 2

CN 10 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
9	41	(YM51kg)	RED BLUE	DINH HUU LUAT PHAM VIET ANH		HCM1 NAN	BLUE	WP	4:0
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: CAN	NGUYEN DUC TUAN		28:28	
					Judge 2: VBF	TRAN DUC NAM		27:29	
					Judge 3: HPG	VU MANH DUNG		27:29	
					Judge 4: VBF	HOANG THI NAM		27:29	
					Judge 5: HNI	NGUYEN PHI KHANH		27:29	
10	42	(YM57kg)	RED BLUE	NGUYEN VO DANG KHOA NGUYEN HAI DANG		TNH BNH1	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		28:29	
					Judge 2: CTO	TRAN PHUOC THO		27:30	
					Judge 3: NBH	TRAN DINH HIEP		27:30	
					Judge 4: VBF	VU THUY DUONG		27:30	
					Judge 5: HNI	NGUYEN THI CHIEN		27:30	
11	43	(YM57kg)	RED BLUE	DUONG DINH DUNG VO TRAN ANH THONG		HPG GLI1	BLUE	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: DNI	NGUYEN TIEN DAT		27:30	
					Judge 2: VBF	NGUYEN THE CONG		27:30	
					Judge 3: HNI	NGUYEN PHI KHANH		27:30	
					Judge 4: CAN	NGUYEN DUC TUAN		27:30	
					Judge 5: VBF	TRAN DUC NAM		25:30	
12	44	(YM57kg)	RED BLUE	NGUYEN MINH TRIET BE SON TRUONG		HNI1 CAN1	BLUE	WP	4:1
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: HPG	VU MANH DUNG		28:29	
					Judge 2: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		29:28	
					Judge 3: QNI	HO THI HOANG DUONG		27:30	
					Judge 4: VBF	HOANG THI NAM		27:30	
					Judge 5: VBF	TRAN MINH DUC		27:30	
13	45	(YM60kg)	RED BLUE	HOANG CONG MINH NGUYEN THANH KHAI		HNI1 GLI1	RED	WP	5:0
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: CAN	NGUYEN DUC TUAN		30:27	
					Judge 2: VBF	NGUYEN THANH TRUNG		30:27	
					Judge 3: HPG	PHAM van DUC		30:27	
					Judge 4: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		30:27	
					Judge 5: VBF	TRAN THI THANH HAI		29:28	
14	46	(YM60kg)	RED BLUE	NGUYEN NHAT THIEN NGUYEN MINH TRUNG		QNH HCM1	BLUE	WO	-
			Referee:		Judge 1:			-	
					Judge 2:			-	
15	47	(YM63.5kg)	RED BLUE	TRAN VO DUONG KHA NGUYEN DUC NHAN		GLI1 QNI	RED	WP	5:0
			Referee: VBF	TRAN DUC NAM	Judge 1: DNI	NGUYEN TIEN DAT		30:27	
					Judge 2: HPG	VU MANH DUNG		29:28	
					Judge 3: VBF	NGO van NAM		30:27	
					Judge 4: HCM	NGUYEN QUANG VINH		30:27	
					Judge 5: HNI	VU NGOC HOANG CUONG		30:27	
16	48	(W48kg)	RED BLUE	NGUYEN THI NGOC DANG BAO NGOC		HNI2 CTO2	RED	WP	5:0
			Referee: VBF	TRAN MINH DUC	Judge 1: VBF	VU THUY DUONG		29:28	
					Judge 2: QNI	HO THI HOANG DUONG		30:27	
					Judge 3: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		30:27	
					Judge 4: HPG	PHAM van DUC		30:27	
					Judge 5: NBH	TRAN DINH HIEP		30:27	



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 2

CN 10 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
17	49	(W48kg)	RED BLUE	HOANG NGOC PHUONG UYEN NGO NGOC LINH CHI		TNN HNI1	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
18	50	(W50kg)	RED BLUE	TRAN THI MY le SONG THI KIM NGAN		QNI LCI	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			27:30
					Judge 2: HNI	NGUYEN THI CHIEN			27:30
					Judge 3: CTO	TRAN PHUOC THO			27:30
					Judge 4: VBF	NGUYEN THANH TRUNG			27:30
					Judge 5: VBF	HOANG THI NAM			27:30
19	51	(W50kg)	RED BLUE	NGUYEN THI TUYET MAI NGUYEN CHAU KIEU CHI		HNI1 DLK	RED	WP	5:0
			Referee: HPG	PHAM van DUC	Judge 1: VBF	TRAN THI THANH HAI			30:27
					Judge 2: DNI	NGUYEN TIEN DAT			29:28
					Judge 3: VBF	NGUYEN THE CONG			30:27
					Judge 4: HPG	VU MANH DUNG			30:27
					Judge 5: VBF	TRAN DUC NAM			29:28
20	52	(W52kg)	RED BLUE	DO MINH CHAU TRAN THI TO NHU		HYN NBH	BLUE	WP	4:1
			Referee: HNI	NGUYEN PHI KHANH	Judge 1: QNI	HO THI HOANG DUONG			28:29
					Judge 2: HNI	NGUYEN van HIEU			30:27
					Judge 3: HCM	NGUYEN QUANG VINH			28:29
					Judge 4: VBF	NGO van NAM			27:30
					Judge 5: CAN	NGUYEN DUC TUAN			28:29
21	53	(W52kg)	RED BLUE	TRAN THI HOA LUC THAO THANH		THA LCI	BLUE	WP	4:1
			Referee: DNI	NGUYEN TIEN DAT	Judge 1: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			28:29
					Judge 2: HNI	NGUYEN THI CHIEN			27:30
					Judge 3: VBF	TRAN MINH DUC			27:30
					Judge 4: VBF	VU THUY DUONG			29:28
					Judge 5: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			28:29
22	54	(W54kg)	RED BLUE	VO THI KIM ANH TRAN THI MAI NHA		AGG DLK	RED	RSC	R1
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: CTO	TRAN PHUOC THO			-
					Judge 2: HCM	BUI THI NHAT le			-
					Judge 3: NBH	TRAN DINH HIEP			-
					Judge 4: VBF	NGUYEN THANH TRUNG			-
					Judge 5: HPG	VU MANH DUNG			-
23	55	(W54kg)	RED BLUE	QUANG THI NHUNG NGUYEN le TUYET NHI		SLA CTO1	RED	WP	5:0
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: HPG	PHAM van DUC			30:27
					Judge 2: HNI	NGUYEN van HIEU			30:27
					Judge 3: HCM	NGUYEN QUANG VINH			30:27
					Judge 4: QNI	HO THI HOANG DUONG			30:27
					Judge 5: VBF	HOANG THI NAM			30:27
24	56	(W54kg)	RED BLUE	VU THI MINH TRANG HUYNH THI VU DUYEN		HCM1 QNI	BLUE	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: VBF	TRAN DUC NAM			27:30
					Judge 2: VBF	TRAN THI THANH HAI			27:30
					Judge 3: HNI	NGUYEN PHI KHANH			27:30
					Judge 4: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			27:30
					Judge 5: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			27:30



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 2

CN 10 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
25	57	(W54kg)	RED BLUE	DO THI THUY NGUYEN THI HUONG GIANG		HNI1 HNI2	RED	WO	
			Referee:			Judge 1: Judge 2:			- -
26	58	(W57kg)	RED BLUE	PHAM THI DIEM QUYNH VU THI THOM		HNI2 HYN	BLUE	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG		Judge 1: HCM Judge 2: VBF Judge 3: VBF Judge 4: CTO Judge 5: DNI	BUI THI NHAT le NGO van NAM NGUYEN THE CONG TRAN PHUOC THO NGUYEN TIEN DAT		27:30 27:30 27:30 27:30 27:30
27	59	(W60kg)	RED BLUE	NGUYEN THI THUY HANG NGUYEN THI NGOC ANH		HNI1 THA	RED	WP	3:2
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		Judge 1: HPG Judge 2: HCM Judge 3: VBF Judge 4: AGG Judge 5: VBF	VU MANH DUNG NGUYEN QUANG VINH TRAN MINH DUC HUYNH THI BICH DUYEN VU THUY DUONG		30:27 29:28 28:29 30:27 28:29
28	60	(W60kg)	RED BLUE	QUANG THI PHONG VO DAO YEN NHI		SLA QNI	RED	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU		Judge 1: HNI Judge 2: HPG Judge 3: VBF Judge 4: NBH Judge 5: VBF	NGUYEN THI CHIEN PHAM van DUC HOANG THI NAM TRAN DINH HIEP TRAN DUC NAM		29:27 29:27 29:27 29:27 29:27
29	61	(W60kg)	RED BLUE	BUI THI NHU CAM PHAM THI TAM		DLK HYN	BLUE	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG		Judge 1: HNI Judge 2: HCM Judge 3: CTO Judge 4: VBF Judge 5: DNI	VU NGOC HOANG CUONG BUI THI NHAT le TRAN PHUOC THO NGUYEN THANH TRUNG NGUYEN TIEN DAT		27:30 26:30 27:30 27:30 27:30
30	62	(W60kg)	RED BLUE	BUI THI THUY NGUYEN THI THANH HAO		PTO HCM1	BLUE	WP	5:0
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN		Judge 1: HNI Judge 2: VBF Judge 3: DNI Judge 4: HPG Judge 5: AGG	NGUYEN PHI KHANH TRAN THI THANH HAI NGO NGUYEN TRUNG KIEN VU MANH DUNG HUYNH THI BICH DUYEN		28:29 27:30 28:29 27:30 28:29
31	63	(W63kg)	RED BLUE	HA THI LINH NGUYEN THI THU PHUONG		HNI1 DNI	RED	WO	
			Referee:			Judge 1: Judge 2:			- -
32	64	(W63kg)	RED BLUE	NGUYEN THI NGOC MAI TRAN NGOC ANH		THA LCI	RED	RSC	R2
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le		Judge 1: VBF Judge 2: VBF Judge 3: HNI Judge 4: HPG Judge 5: HCM	NGO van NAM TRAN DUC NAM NGUYEN THI CHIEN PHAM van DUC NGUYEN QUANG VINH		10:9 10:9 10:9 10:9 10:9



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 2

CN 10 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
33	65	(W66kg)	RED BLUE	le HUONG DUYEN TRAN THI LINH		LDG THA	BLUE	WP	5:0
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: VBF Judge 2: HNI Judge 3: DNI Judge 4: CTO Judge 5: VBF		NGUYEN THE CONG NGUYEN van HIEU NGUYEN TIEN DAT TRAN PHUOC THO VU THUY DUONG		27:30 27:30 27:30 27:30 27:30
34	66	(W66kg)	RED BLUE	NGUYEN NGOC KHANH LINH NGUYEN THI TRAM ANH		HYN DNI	RED	WO	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -
35	67	(W66kg)	RED BLUE	BAN THI KIEU NGUYEN THU TRANG		TNN HNI1	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -
36	68	(W70kg)	RED BLUE	BUI THI HONG SINH NGUYEN THI MY TAM		PTO CMU	RED	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: VBF Judge 2: NBH Judge 3: HPG Judge 4: QNI Judge 5: HNI		HOANG THI NAM TRAN DINH HIEP VU MANH DUNG HO THI HOANG DUONG VU NGOC HOANG CUONG		29:27 29:27 29:27 29:27 29:27
37	69	(W75kg)	RED BLUE	NGUYEN THI NHU QUYNH DUONG HUONG GIANG		DNI NBH	BLUE	WP	4:1
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: AGG Judge 2: CAN Judge 3: VBF Judge 4: VBF Judge 5: HNI		HUYNH THI BICH DUYEN NGUYEN DUC TUAN TRAN THI THANH HAI TRAN MINH DUC NGUYEN PHI KHANH		27:30 27:30 27:30 28:29 30:27
38	70	(W75kg)	RED BLUE	LUU HONG THUY LUU DIEM QUYNH		LCI HNI1	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -
39	71	(W81kg)	RED BLUE	VI THI HUE CA THI HUYEN		SLA HNI1	BLUE	WP	5:0
			Referee: VBF	TRAN DUC NAM	Judge 1: HCM Judge 2: VBF Judge 3: HPG Judge 4: DNI Judge 5: VBF		BUI THI NHAT le NGUYEN THANH TRUNG PHAM van DUC NGUYEN TIEN DAT NGO van NAM		27:30 27:30 27:30 27:30 27:30
40	72	(W81kg)	RED BLUE	TRAN THANH TUYEN TAN THI NGA		CTO1 LCI	BLUE	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: VBF Judge 2: QNI Judge 3: DNI Judge 4: HCM Judge 5: HNI		NGUYEN THE CONG HO THI HOANG DUONG NGO NGUYEN TRUNG KIEN NGUYEN QUANG VINH NGUYEN THI CHIEN		27:30 27:30 27:30 28:29 28:29



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 2

CN 10 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
41	73	(W81+kg)	RED BLUE	NGUYEN THI PHUONG HOAI LUONG THU HUONG		HCM1 TNN	RED	WO	
			Referee:			Judge 1: Judge 2:			- -
42	74	(M48kg)	RED BLUE	NGUYEN van TRUC NGUYEN TRUNG KHAN		DLK QNI	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le		Judge 1: NBH Judge 2: VBF Judge 3: CTO Judge 4: HPG Judge 5: HNI	TRAN DINH HIEP VU THUY DUONG TRAN PHUOC THO VU MANH DUNG VU NGOC HOANG CUONG		28:29 27:30 27:30 27:30 27:30
43	75	(M48kg)	RED BLUE	DINH van KHU HUYNH DUC DUNG		QNH HCM2	None	NC	
			Referee:			Judge 1: Judge 2:			- -
44	76	(M51kg)	RED BLUE	DO XUAN ANH NGUYEN TAN TRONG		THA HCM1	BLUE	WP	5:0
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		Judge 1: VBF Judge 2: VBF Judge 3: HNI Judge 4: HPG Judge 5: AGG	HOANG THI NAM TRAN MINH DUC NGUYEN PHI KHANH PHAM van DUC HUYNH THI BICH DUYEN		28:29 28:29 27:30 28:29 27:30
45	77	(M51kg)	RED BLUE	TO PHI VINH DOAN van CAM		HCM2 QNI	BLUE	WP	4:1
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN		Judge 1: VBF Judge 2: HNI Judge 3: DNI Judge 4: VBF Judge 5: HNI	TRAN THI THANH HAI NGUYEN van HIEU NGUYEN TIEN DAT TRAN DUC NAM NGUYEN THI CHIEN		29:28 26:30 27:30 27:30 26:30
46	78	(M51kg)	RED BLUE	PHUNG GIA BAO NGUYEN HIEU le		CAN2 CMU	BLUE	WP	3:2
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH		Judge 1: VBF Judge 2: HNI Judge 3: QNI Judge 4: CTO Judge 5: HCM	NGO van NAM VU NGOC HOANG CUONG HO THI HOANG DUONG TRAN PHUOC THO BUI THI NHAT le		29:28 29:28 28:29 28:29 28:29
47	79	(M51kg)	RED BLUE	DO THANH DO TRAN QUANG HIEN		GLI1 DLK	RED	WP	4:1
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU		Judge 1: VBF Judge 2: HPG Judge 3: AGG Judge 4: VBF Judge 5: DNI	NGUYEN THANH TRUNG VU MANH DUNG HUYNH THI BICH DUYEN NGUYEN THE CONG NGO NGUYEN TRUNG KIEN		28:29 29:28 30:27 29:28 29:28
48	80	(M75kg)	RED BLUE	PHAM DUC DOAN HOANG THAI NAM		BNH1 CAN1	BLUE	WO	
			Referee:			Judge 1: Judge 2:			- -



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 2

CN 10 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
49	81	(M75kg)	RED BLUE	NGUYEN NGOC HAI TRAN TRUNG TIN		HCM2 HCM1	RED	WP	4:3
			Referee: VBF	TRAN DUC NAM	Judge 1: HNI Judge 2: QNI Judge 3: HPG Judge 4: CTO Judge 5: DNI		NGUYEN THI CHIEN HO THI HOANG DUONG PHAM van DUC TRAN PHUOC THO NGUYEN TIEN DAT		28:29 29:28 28:29 28:29 30:27
50	82	(M75kg)	RED BLUE	NGUYEN PHUC BINH DUONG le THANH DAT		HPG NAN	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -

LEGEND

NC	No Contest	Rn	Round number	RSC	Referee Stops Contest	WO	Walkover
WP	Win on points						



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 3

T2 11 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
1	83	(YW48kg)	RED BLUE	NGUYEN QUYNH HUONG NGUYEN THI HONG YEN		HNI1 CTO1	BLUE	WP	5:0
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: HPG		VU MANH DUNG		27:30
					Judge 2: VBF		NGUYEN THE CONG		27:30
					Judge 3: VBF		TRAN THI THANH HAI		27:30
					Judge 4: HCM		BUI THI NHAT le		27:30
					Judge 5: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		27:30
2	84	(YW48kg)	RED BLUE	TRAN THI THUY VY le BICH NGOC		TNN BNH1	BLUE	WP	3:2
			Referee: HPG	PHAM van DUC	Judge 1: HNI		NGUYEN THI CHIEN		28:29
					Judge 2: CAN		NGUYEN DUC TUAN		29:28
					Judge 3: VBF		NGO van NAM		29:28
					Judge 4: QNI		HO THI HOANG DUONG		27:30
					Judge 5: VBF		HOANG THI NAM		27:30
3	85	(YW50kg)	RED BLUE	NGUYEN THI KHANH LY VU THI THU HUYEN		HNI1 HYN	RED	WP	4:0
			Referee: DNI	NGUYEN TIEN DAT	Judge 1: VBF		TRAN DUC NAM		29:28
					Judge 2: VBF		NGUYEN THANH TRUNG		29:28
					Judge 3: CTO		TRAN PHUOC THO		28:28
					Judge 4: VBF		VU THUY DUONG		29:28
					Judge 5: HCM		BUI THI NHAT le		29:28
4	86	(YW52kg)	RED BLUE	MAI THI HONG VY CAO THI NGOC CHAU		QNI HYN	BLUE	WP	5:0
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: NBH		TRAN DINH HIEP		27:30
					Judge 2: HNI		NGUYEN van HIEU		27:30
					Judge 3: HCM		NGUYEN QUANG VINH		27:30
					Judge 4: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		27:30
					Judge 5: HPG		VU MANH DUNG		27:30
5	87	(YW52kg)	RED BLUE	le THI THUY NHI NGUYEN THI MUOI		THA CTO1	RED	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN PHI KHANH	Judge 1: VBF		TRAN MINH DUC		30:27
					Judge 2: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		30:27
					Judge 3: HPG		PHAM van DUC		29:28
					Judge 4: VBF		NGUYEN THE CONG		29:28
					Judge 5: HNI		NGUYEN THI CHIEN		29:28
6	88	(YW54kg)	RED BLUE	TA HA MY LY THI TUYET NHI		BNH1 LCI	RED	WP	4:1
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: CTO		TRAN PHUOC THO		30:27
					Judge 2: DNI		NGUYEN TIEN DAT		30:27
					Judge 3: HCM		BUI THI NHAT le		30:27
					Judge 4: VBF		TRAN THI THANH HAI		28:29
					Judge 5: VBF		TRAN DUC NAM		30:27
7	89	(YW54kg)	RED BLUE	VI THI THANH PHUONG HUA NGUYEN ANH THU		CAN1 TNH	RED	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: VBF		NGO van NAM		30:27
					Judge 2: QNI		HO THI HOANG DUONG		30:27
					Judge 3: HNI		NGUYEN THI CHIEN		30:27
					Judge 4: VBF		HOANG THI NAM		30:27
					Judge 5: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		30:27
8	90	(YW57kg)	RED BLUE	NGUYEN THI BICH NGUYEN THI HUYEN		HNI1 NBH	RED	WP	5:0
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: HPG		VU MANH DUNG		30:27
					Judge 2: HPG		PHAM van DUC		30:27
					Judge 3: VBF		NGUYEN THANH TRUNG		30:27
					Judge 4: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		30:27
					Judge 5: VBF		VU THUY DUONG		30:27



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 3

T2 11 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
9	91	(YW57kg)	RED BLUE	DANG HONG NHUNG le THI THUY LINH		CTO1 TNH	BLUE	WP	3:2
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: HNI	HNI	VU NGOC HOANG CUONG		28:29
					Judge 2: NBH	NBH	TRAN DINH HIEP		28:29
					Judge 3: DNI	DNI	NGUYEN TIEN DAT		29:28
					Judge 4: VBF	VBF	TRAN DUC NAM		28:29
					Judge 5: VBF	VBF	NGUYEN THE CONG		30:27
10	92	(YW60kg)	RED BLUE	PHAM BUI BINH THANH VO LAN ANH		PTO QNI	RED	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: VBF	VBF	TRAN MINH DUC		29:27
					Judge 2: CAN	CAN	NGUYEN DUC TUAN		29:27
					Judge 3: HNI	HNI	NGUYEN PHI KHANH		29:27
					Judge 4: HCM	HCM	NGUYEN QUANG VINH		29:27
					Judge 5: CTO	CTO	TRAN PHUOC THO		29:27
11	93	(YW63kg)	RED BLUE	NGUYEN KIM ANH le HUONG GIANG		HNI1 QNH	RED	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: HPG	HPG	VU MANH DUNG		30:27
					Judge 2: AGG	AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		30:27
					Judge 3: VBF	VBF	NGUYEN THANH TRUNG		30:27
					Judge 4: VBF	VBF	NGO van NAM		30:27
					Judge 5: HCM	HCM	BUI THI NHAT le		30:27
12	94	(YW66kg)	RED BLUE	TRAN THI THUY van DINH THI MINH HANG		TNN PTO	BLUE	WO	
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: HPG	HPG	PHAM van DUC		-
					Judge 2: HNI	HNI	VU NGOC HOANG CUONG		-
					Judge 3: VBF	VBF	TRAN DUC NAM		-
					Judge 4: DNI	DNI	NGUYEN TIEN DAT		-
					Judge 5: VBF	VBF	HOANG THI NAM		-
13	95	(YW70kg)	RED BLUE	NGUYEN THI NHAT ANH LO BAO NGOC		QNI SLA	BLUE	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: VBF	VBF	VU THUY DUONG		28:29
					Judge 2: HNI	HNI	NGUYEN PHI KHANH		27:30
					Judge 3: HCM	HCM	NGUYEN QUANG VINH		27:30
					Judge 4: NBH	NBH	TRAN DINH HIEP		27:30
					Judge 5: DNI	DNI	NGUYEN TIEN DAT		27:30
14	96	(YW70kg)	RED BLUE	LY HAI YEN TRUONG HA VY		BNH1 HNI1	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
15	97	(YW75kg)	RED BLUE	NGUYEN THI HONG NHI SU KIM le		QNI LCI	BLUE	RSC	R2
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: AGG	AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		9:10
					Judge 2: HNI	HNI	NGUYEN THI CHIEN		10:9
					Judge 3: CAN	CAN	NGUYEN DUC TUAN		9:10
					Judge 4: VBF	VBF	NGUYEN THANH TRUNG		10:9
					Judge 5: VBF	VBF	NGUYEN THE CONG		10:9
16	98	(YW81kg)	RED BLUE	DINH QUYNH CHI NGUYEN THI HUYEN TRAN		QNH CTO2	RED	ABD	R1
			Referee: VBF	TRAN DUC NAM	Judge 1: HCM	HCM	BUI THI NHAT le		-
					Judge 2: HNI	HNI	VU NGOC HOANG CUONG		-
					Judge 3: DNI	DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		-
					Judge 4: VBF	VBF	TRAN MINH DUC		-
					Judge 5: QNI	QNI	HO THI HOANG DUONG		-



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 3

T2 11 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
17	99	(YW81+kg)	RED BLUE	DINH THI DO EN CAO THI THANH MAI		CTO2 HYN	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
18	100	(YW81+kg)	RED BLUE	le THI QUYNH ANH TRAN BAO DAN		CTO1 TNN	RED	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
19	101	(YM46kg)	RED BLUE	PHAM van ANH KHOA NGUYEN QUANG VANG		QNI HNI1	RED	KO	R2
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: VBF	NGO van NAM			10:9
					Judge 2: VBF	HOANG THI NAM			10:9
					Judge 3: DNI	NGUYEN TIEN DAT			10:9
					Judge 4: HPG	VU MANH DUNG			10:9
					Judge 5: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			10:9
20	102	(YM92kg)	RED BLUE	LIEU BAO TAN HOANG van PHAT		QTI NAN	BLUE	RSC	R2
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: NBH	TRAN DINH HIEP			9:10
					Judge 2: VBF	TRAN THI THANH HAI			9:10
					Judge 3: HNI	NGUYEN PHI KHANH			9:10
					Judge 4: HCM	NGUYEN QUANG VINH			9:10
					Judge 5: HPG	PHAM van DUC			9:10
21	103	(YM92+kg)	RED BLUE	TONG CAO CUONG le TRAN DANG KHOA		DLK CMU	BLUE	RSC	R2
			Referee: VBF	TRAN DUC NAM	Judge 1: HNI	NGUYEN THI CHIEN			9:10
					Judge 2: HNI	NGUYEN van HIEU			8:10
					Judge 3: QNI	HO THI HOANG DUONG			18:20
					Judge 4: VBF	VU THUY DUONG			9:10
					Judge 5: VBF	NGUYEN THE CONG			9:10
22	104	(M57kg)	RED BLUE	TRAN DONG du DANG DUY NHAT TRUONG		HCM2 GLI1	RED	RSC-I	R1
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: VBF	NGO van NAM			-
					Judge 2: VBF	TRAN MINH DUC			-
					Judge 3: HPG	VU MANH DUNG			-
					Judge 4: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			-
					Judge 5: HNI	VU NGOC HOANG CUONG			-
23	105	(M57kg)	RED BLUE	TRAN van AN le DUY TRUNG		HNI2 QNI	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
24	106	(M57kg)	RED BLUE	NGUYEN van TEO DINH van THI		QTI DNG1	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: CAN	NGUYEN DUC TUAN			27:28
					Judge 2: HPG	PHAM van DUC			27:28
					Judge 3: DNI	NGUYEN TIEN DAT			27:28
					Judge 4: HNI	NGUYEN PHI KHANH			27:28
					Judge 5: VBF	HOANG THI NAM			27:28



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 3

T2 11 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
25	107	(M57kg)	RED BLUE	TA TAN MINH DOAN GIA THANH		DNG2 HCM1	BLUE	RSC	R3
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: CTO	CTO	TRAN PHUOC THO	19:19	
					Judge 2: VBF	VBF	TRAN DUC NAM	18:20	
					Judge 3: VBF	VBF	NGUYEN THE CONG	18:20	
					Judge 4: NBH	NBH	TRAN DINH HIEP	18:20	
					Judge 5: QNI	QNI	HO THI HOANG DUONG	19:19	
26	108	(M60kg)	RED BLUE	NGUYEN van HAI NGUYEN HOANG QUOC HUY		DNG1 HCM1	BLUE	WP	3:2
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: VBF	VBF	NGUYEN THANH TRUNG	28:29	
					Judge 2: HPG	HPG	VU MANH DUNG	29:28	
					Judge 3: DNI	DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	29:28	
					Judge 4: VBF	VBF	VU THUY DUONG	28:29	
					Judge 5: HNI	HNI	VU NGOC HOANG CUONG	28:29	
27	109	(M60kg)	RED BLUE	NGUYEN PHI KHOA TRAN van HOAI THUONG		HCM2 CAN1	RED	WP	5:0
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: DNI	DNI	NGUYEN TIEN DAT	30:27	
					Judge 2: HNI	HNI	NGUYEN PHI KHANH	29:28	
					Judge 3: VBF	VBF	TRAN MINH DUC	30:27	
					Judge 4: VBF	VBF	NGO van NAM	30:27	
					Judge 5: HPG	HPG	PHAM van DUC	29:28	
28	110	(M60kg)	RED BLUE	le THANH TRI BUI VIET HOANG		DNI HNI1	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1:			-	
					Judge 2:			-	
29	111	(M60kg)	RED BLUE	NGO TUAN ANH NGUYEN MANH DUC		NAN HNI2	BLUE	RSC	R1
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: AGG	AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	-	
					Judge 2: DNI	DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	-	
					Judge 3: VBF	VBF	TRAN DUC NAM	-	
					Judge 4: VBF	VBF	HOANG THI NAM	-	
					Judge 5: QNI	QNI	HO THI HOANG DUONG	-	
30	112	(M63.5kg)	RED BLUE	DO NGOC HOAN NGUYEN HA MINH		HCM1 BNH1	BLUE	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: HPG	HPG	VU MANH DUNG	28:29	
					Judge 2: HNI	HNI	NGUYEN THI CHIEN	28:29	
					Judge 3: CAN	CAN	NGUYEN DUC TUAN	28:29	
					Judge 4: VBF	VBF	NGUYEN THE CONG	27:30	
					Judge 5: VBF	VBF	TRAN DUC NAM	28:29	
31	113	(M63.5kg)	RED BLUE	DINH THANH SON HA van QUYNH		NBH DLK	BLUE	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: CTO	CTO	TRAN PHUOC THO	26:30	
					Judge 2: HCM	HCM	NGUYEN QUANG VINH	24:30	
					Judge 3: HNI	HNI	VU NGOC HOANG CUONG	27:30	
					Judge 4: VBF	VBF	NGUYEN THANH TRUNG	27:30	
					Judge 5: VBF	VBF	VU THUY DUONG	27:30	
32	114	(M63.5kg)	RED BLUE	NGUYEN HUYNH TRONG NGHIA VI PHAN NHAT TRUYEN		CTO1 QNI	BLUE	RSC	R1
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: HNI	HNI	NGUYEN PHI KHANH	-	
					Judge 2: NBH	NBH	TRAN DINH HIEP	-	
					Judge 3: VBF	VBF	NGO van NAM	-	
					Judge 4: HPG	HPG	PHAM van DUC	-	
					Judge 5: DNI	DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	-	



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 3

T2 11 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
33	115	(M63.5kg)	RED BLUE	NGUYEN HOANG THANG NGUYEN PHUONG ANH		HNI1 CAN1	RED	WP	5:0
			Referee: VBF	TRAN DUC NAM	Judge 1: HCM Judge 2: AGG Judge 3: HPG Judge 4: VBF Judge 5: VBF		BUI THI NHAT le HUYNH THI BICH DUYEN VU MANH DUNG TRAN MINH DUC HOANG THI NAM		30:27 30:27 29:28 29:28 30:27
34	116	(M67kg)	RED BLUE	NGUYEN DUY THAI NGUYEN TRUNG LUAT		QNH CMU	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: HNI Judge 2: DNI Judge 3: VBF Judge 4: QNI Judge 5: CTO		NGUYEN van HIEU NGUYEN TIEN DAT NGUYEN THANH TRUNG HO THI HOANG DUONG TRAN PHUOC THO		28:29 27:30 28:29 27:30 27:30
35	117	(M67kg)	RED BLUE	le MINH CAO HUYNH NGOC QUANG		DLK GLI1	RED	WO	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -
36	118	(M67kg)	RED BLUE	NGUYEN QUY le THANH LONG		QNI HNI2	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: CAN Judge 2: VBF Judge 3: HPG Judge 4: DNI Judge 5: NBH		NGUYEN DUC TUAN VU THUY DUONG PHAM van DUC NGO NGUYEN TRUNG KIEN TRAN DINH HIEP		28:29 28:29 28:29 28:29 28:29
37	119	(M67kg)	RED BLUE	NGUYEN DUC NGOC PHAM TRAN MINH TRI		HNI1 HCM1	RED	RSC	R3
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: AGG Judge 2: VBF Judge 3: VBF Judge 4: HPG Judge 5: VBF		HUYNH THI BICH DUYEN TRAN DUC NAM NGUYEN THE CONG VU MANH DUNG NGO van NAM		20:18 20:18 20:18 20:18 20:18
38	120	(M71kg)	RED BLUE	BUI LAM ANH NGUYEN QUOC VI		NBH GLI1	RED	WO	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -
39	121	(M71kg)	RED BLUE	TRUONG GIA KHAI BUI PHU VY		DNI QNI	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -
40	122	(M71kg)	RED BLUE	HO DUC LAI NGO MINH THONG		BNH1 DLK	RED	WP	5:0
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: HNI Judge 2: VBF Judge 3: QNI Judge 4: DNI Judge 5: CAN		VU NGOC HOANG CUONG TRAN THI THANH HAI HO THI HOANG DUONG NGUYEN TIEN DAT NGUYEN DUC TUAN		29:28 29:28 29:28 29:28 29:28



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 3

T2 11 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
41	123	(M71kg)	RED BLUE	LUONG GIA THINH NGUYEN van CHUNG		CAN1 HCM1	RED	WP	4:1
			Referee: VBF	TRAN DUC NAM	Judge 1: HPG Judge 2: HNI Judge 3: VBF Judge 4: VBF Judge 5: HNI		PHAM van DUC NGUYEN PHI KHANH NGUYEN THANH TRUNG HOANG THI NAM NGUYEN THI CHIEN		29:28 30:27 28:29 30:27 30:27
42	124	(M86kg)	RED BLUE	NGUYEN TRIEU VY PHAM DANG LUU		CMU LCI	RED	WO	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -
43	125	(M92kg)	RED BLUE	NGO HOANG DANG KHOA le HUU DUC		HCM2 DLK	RED	WP	5:0
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: NBH Judge 2: AGG Judge 3: HPG Judge 4: HNI Judge 5: VBF		TRAN DINH HIEP HUYNH THI BICH DUYEN VU MANH DUNG VU NGOC HOANG CUONG TRAN MINH DUC		30:27 30:27 30:27 30:27 29:28
44	126	(M92kg)	RED BLUE	HOANG ANH KIET DUONG NGO CHI KHANG		DNI HCM1	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -
45	127	(M92kg)	RED BLUE	le THANH THO LUONG van TOAN		LCI CAN1	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -
46	128	(M92kg)	RED BLUE	TRAN NHAT THANH NGUYEN MANH CUONG		NAN BNH2	BLUE	RSC	R2
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: QNI Judge 2: HCM Judge 3: VBF Judge 4: VBF Judge 5: CAN		HO THI HOANG DUONG NGUYEN QUANG VINH NGO van NAM NGUYEN THE CONG NGUYEN DUC TUAN		9:10 9:10 9:10 9:10 9:10
47	129	(M92+kg)	RED BLUE	NGUYEN QUOC THONG NGUYEN DUY QUANG		HCM2 BNH1	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -
48	130	(M92+kg)	RED BLUE	le HOANG TRUNG THIEN NGUYEN TIEN THANH		QTI TNN	BLUE	RSC	R2
			Referee: VBF	TRAN DUC NAM	Judge 1: DNI Judge 2: HPG Judge 3: HNI Judge 4: VBF Judge 5: VBF		NGO NGUYEN TRUNG KIEN PHAM van DUC NGUYEN THI CHIEN VU THUY DUONG NGUYEN THANH TRUNG		9:10 9:10 8:10 9:10 9:10



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 3

T2 11 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
49	131	(M92+kg)	RED	NGUYEN van AN		NBH			
			BLUE	NGUYEN TUNG ANH		HCM1	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
50	132	(M92+kg)	RED	BUI DINH TU		DNI	RED	RSC-I	R1
			BLUE	NGUYEN van DUONG		BNH2			
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: VBF		HOANG THI NAM		-
					Judge 2: HPG		VU MANH DUNG		-
					Judge 3: HNI		NGUYEN THI CHIEN		-
					Judge 4: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		-
					Judge 5: HCM		BUI THI NHAT le		-

LEGEND							
ABD	Abandon	KO	Knockout	Rn	Round number	RSC	Referee Stops Contest
RSC-I	Referee Stops Contest – Injury	WO	Walkover	WP	Win on points		



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 4

T3 12 THG5 2026 14:00

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
1	133	(YM48kg)	RED	LUONG QUOC HUY		GLI1	RED	WP	5:0
			BLUE	NGO QUANG THUY		THA			
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: VBF	NGUYEN THE CONG	30:27		
			Judge 2: VBF	TRAN MINH DUC	30:27				
			Judge 3: HNI	NGUYEN van HIEU	30:27				
			Judge 4: DNI	NGUYEN TIEN DAT	29:28				
Judge 5: HPG	VU MANH DUNG	30:27							
2	134	(YM48kg)	RED	DINH du NA		DNG1	BLUE	WP	4:1
			BLUE	le DUY MANH		NAN			
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: VBF	VU THUY DUONG	29:28		
			Judge 2: VBF	NGUYEN THANH TRUNG	28:29				
			Judge 3: CAN	NGUYEN DUC TUAN	28:29				
			Judge 4: HNI	NGUYEN THI CHIEN	28:29				
Judge 5: CTO	TRAN PHUOC THO	28:29							
3	135	(YM51kg)	RED	PHAN van QUANG HUY		CMU	BLUE	WP	5:0
			BLUE	DINH TUAN PHONG		CTO1			
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: QNI	HO THI HOANG DUONG	28:29		
			Judge 2: HPG	PHAM van DUC	28:29				
			Judge 3: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	28:29				
			Judge 4: HNI	NGUYEN PHI KHANH	28:29				
Judge 5: VBF	NGO van NAM	28:29							
4	136	(YM51kg)	RED	NGUYEN PHUC HOAI VIEN		GLI1	RED	WP	5:0
			BLUE	PHAM VIET ANH		NAN			
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	30:27		
			Judge 2: VBF	TRAN DUC NAM	30:27				
			Judge 3: HCM	NGUYEN QUANG VINH	30:27				
			Judge 4: VBF	NGUYEN THE CONG	30:27				
Judge 5: NBH	TRAN DINH HIEP	30:27							
5	137	(YM54kg)	RED	NGUYEN KHANH DUY		BNH1	RED	WP	4:3
			BLUE	le TAN TAI		CMU			
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: HPG	VU MANH DUNG	30:27		
			Judge 2: DNI	NGUYEN TIEN DAT	28:29				
			Judge 3: HCM	BUI THI NHAT le	28:29				
			Judge 4: HNI	NGUYEN van HIEU	30:27				
Judge 5: VBF	TRAN MINH DUC	28:29							
6	138	(YM57kg)	RED	NGUYEN CAO QUYEN		NAN	BLUE	WP	5:0
			BLUE	NGUYEN HAI DANG		BNH1			
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: HPG	PHAM van DUC	27:30		
			Judge 2: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	27:30				
			Judge 3: HNI	NGUYEN PHI KHANH	27:30				
			Judge 4: VBF	NGUYEN THANH TRUNG	27:30				
Judge 5: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	27:30							
7	139	(YM57kg)	RED	VO TRAN ANH THONG		GLI1	RED	WP	5:0
			BLUE	BE SON TRUONG		CAN1			
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: QNI	HO THI HOANG DUONG	30:27		
			Judge 2: HNI	NGUYEN van HIEU	30:27				
			Judge 3: VBF	HOANG THI NAM	30:27				
			Judge 4: CTO	TRAN PHUOC THO	30:27				
Judge 5: VBF	TRAN DUC NAM	29:28							
8	140	(YM60kg)	RED	LUONG van TUYEN		LCU	RED	WP	5:0
			BLUE	NGUYEN CONG KHIEM		GLI2			
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: HNI	NGUYEN THI CHIEN	29:28		
			Judge 2: NBH	TRAN DINH HIEP	30:27				
			Judge 3: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	29:28				
			Judge 4: HPG	VU MANH DUNG	29:28				
Judge 5: VBF	TRAN THI THANH HAI	30:27							



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 4

T3 12 THG5 2026 14:00

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
9	141	(YM60kg)	RED BLUE	HOANG CONG MINH NGUYEN MINH TRUNG		HNI1 HCM1	RED	WP	3:2
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: CAN	NGUYEN DUC TUAN		29:28	
					Judge 2: VBF	NGO van NAM		29:28	
					Judge 3: VBF	NGUYEN THE CONG		28:29	
					Judge 4: DNI	NGUYEN TIEN DAT		28:29	
					Judge 5: HPG	PHAM van DUC		29:28	
10	142	(YM63.5kg)	RED BLUE	SUN THANH LOC NGO MINH VU		LCU BNH1	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: HNI	VU NGOC HOANG CUONG		27:30	
					Judge 2: VBF	TRAN MINH DUC		27:30	
					Judge 3: VBF	VU THUY DUONG		28:29	
					Judge 4: QNI	HO THI HOANG DUONG		27:30	
					Judge 5: VBF	TRAN DUC NAM		27:30	
11	143	(YM63.5kg)	RED BLUE	VO MINH TIEN TRAN VO DUONG KHA		HCM1 GLI1	RED	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: HNI	NGUYEN PHI KHANH		30:27	
					Judge 2: HPG	VU MANH DUNG		30:27	
					Judge 3: VBF	NGUYEN THANH TRUNG		30:27	
					Judge 4: VBF	HOANG THI NAM		30:27	
					Judge 5: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		30:27	
12	144	(YM67kg)	RED BLUE	DAO VIET BAC VU TRUONG GIANG		HNI1 HPG	RED	WP	5:0
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: NBH	TRAN DINH HIEP		30:27	
					Judge 2: CTO	TRAN PHUOC THO		30:27	
					Judge 3: DNI	NGUYEN TIEN DAT		30:27	
					Judge 4: VBF	TRAN THI THANH HAI		30:27	
					Judge 5: HCM	BUI THI NHAT le		30:26	
13	145	(YM67kg)	RED BLUE	NGUYEN DUC THANH le ANH HUY		HNI2 NAN	BLUE	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: VBF	NGO van NAM		27:30	
					Judge 2: HPG	PHAM van DUC		27:30	
					Judge 3: VBF	NGUYEN THE CONG		27:30	
					Judge 4: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		27:30	
					Judge 5: CAN	NGUYEN DUC TUAN		27:30	
14	146	(YM71kg)	RED BLUE	TRUONG GIA HUY NGUYEN KHANH NHAT		QNH CMU	RED	WP	3:0
			Referee: VBF	TRAN DUC NAM	Judge 1: VBF	VU THUY DUONG		28:28	
					Judge 2: HCM	NGUYEN QUANG VINH		29:27	
					Judge 3: HPG	VU MANH DUNG		29:27	
					Judge 4: VBF	TRAN MINH DUC		28:28	
					Judge 5: HNI	NGUYEN THI CHIEN		29:27	
15	147	(YM71kg)	RED BLUE	le TAT THANH NGUYEN NGOC DAI		HPG HCM1	BLUE	WP	3:2
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: CTO	TRAN PHUOC THO		28:29	
					Judge 2: DNI	NGUYEN TIEN DAT		28:29	
					Judge 3: HNI	VU NGOC HOANG CUONG		29:28	
					Judge 4: VBF	NGUYEN THANH TRUNG		27:30	
					Judge 5: VBF	HOANG THI NAM		30:27	
16	148	(YM75kg)	RED BLUE	LO MANH TRUONG TRUONG NHAT KHOA		LCU CMU	RED	RSC	R1
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: NBH	TRAN DINH HIEP		-	
					Judge 2: VBF	TRAN THI THANH HAI		-	
					Judge 3: HCM	BUI THI NHAT le		-	
					Judge 4: QNI	HO THI HOANG DUONG		-	
					Judge 5: HNI	NGUYEN van HIEU		-	



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 4

T3 12 THG5 2026 14:00

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
17	149	(YM75kg)	RED BLUE	CHU QUANG MINH NGUYEN NGOC KIEN		NBH BNH1	BLUE	WP	4:1
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: VBF Judge 2: CAN Judge 3: HPG Judge 4: VBF Judge 5: HNI		VU THUY DUONG NGUYEN DUC TUAN VU MANH DUNG NGO van NAM NGUYEN PHI KHANH		28:29 28:29 28:29 29:27 28:29
18	150	(YM80kg)	RED BLUE	TRINH AN VUONG TRINH HAI ANH		HNI1 BNH2	RED	WP	5:0
			Referee: VBF	TRAN DUC NAM	Judge 1: AGG Judge 2: DNI Judge 3: HPG Judge 4: VBF Judge 5: VBF		HUYNH THI BICH DUYEN NGO NGUYEN TRUNG KIEN PHAM van DUC NGUYEN THE CONG TRAN MINH DUC		30:27 30:27 30:27 30:27 30:27
19	151	(YM86kg)	RED BLUE	HA MINH TIEN TRAN PHUC HUNG		DLK QNH	RED	WO	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -
20	152	(YM86kg)	RED BLUE	DO VINH QUANG DO QUANG SON		TNN BNH1	RED	WP	4:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: HNI Judge 2: NBH Judge 3: VBF Judge 4: VBF Judge 5: HCM		NGUYEN THI CHIEN TRAN DINH HIEP NGUYEN THANH TRUNG HOANG THI NAM BUI THI NHAT le		30:26 29:27 29:27 28:28 29:27
21	153	(W45kg)	RED BLUE	HOANG NGOC PHUONG TRINH NGUYEN THI KIM TUYEN		TNN HCM1	BLUE	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN PHI KHANH	Judge 1: DNI Judge 2: HNI Judge 3: QNI Judge 4: HPG Judge 5: VBF		NGUYEN TIEN DAT VU NGOC HOANG CUONG HO THI HOANG DUONG VU MANH DUNG TRAN THI THANH HAI		28:29 28:29 28:29 28:29 28:29
22	154	(W45kg)	RED BLUE	NGUYEN THI HUYEN NGUYEN THI ANH THU		DNG1 HYN	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -
23	155	(W48kg)	RED BLUE	PHAM THI DANG PHAM THI QUYNH ANH		THA CTO1	RED	WP	5:0
			Referee: HPG	PHAM van DUC	Judge 1: HCM Judge 2: VBF Judge 3: CAN Judge 4: AGG Judge 5: DNI		NGUYEN QUANG VINH NGO van NAM NGUYEN DUC TUAN HUYNH THI BICH DUYEN NGO NGUYEN TRUNG KIEN		30:27 30:27 30:27 30:27 30:27
24	156	(W48kg)	RED BLUE	NGUYEN THI NGOC NGO NGOC LINH CHI		HNI2 HNI1	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 4

T3 12 THG5 2026 14:00

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
25	157	(W50kg)	RED BLUE	NGUYEN THI THU TRUONG TIEU TINH		HNI2 HCM1	RED	WP	5:0
			Referee: DNI	NGUYEN TIEN DAT	Judge 1: VBF	TRAN DUC NAM			30:25
					Judge 2: VBF	VU THUY DUONG			30:27
					Judge 3: CTO	TRAN PHUOC THO			30:27
					Judge 4: NBH	TRAN DINH HIEP			29:28
					Judge 5: HPG	VU MANH DUNG			30:27
26	158	(W50kg)	RED BLUE	SONG THI KIM NGAN NGUYEN THI TUYET MAI		LCI HNI1	BLUE	WP	3:2
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: QNI	HO THI HOANG DUONG			29:28
					Judge 2: VBF	TRAN MINH DUC			27:30
					Judge 3: VBF	NGUYEN THE CONG			29:28
					Judge 4: HCM	BUI THI NHAT le			28:29
					Judge 5: VBF	NGUYEN THANH TRUNG			28:29
27	159	(W52kg)	RED BLUE	NGUYEN THI TAM DUONG THI HONG PHUONG		HNI1 HNI2	RED	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
28	160	(W52kg)	RED BLUE	TRAN THI TO NHU LUC THAO THANH		NBH LCI	BLUE	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: HNI	NGUYEN van HIEU			27:30
					Judge 2: VBF	HOANG THI NAM			27:30
					Judge 3: VBF	NGO van NAM			27:30
					Judge 4: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			27:30
					Judge 5: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			27:30
29	161	(W54kg)	RED BLUE	VO THI KIM ANH QUANG THI NHUNG		AGG SLA	RED	RSC	R3
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: HNI	NGUYEN PHI KHANH			20:17
					Judge 2: HPG	VU MANH DUNG			20:18
					Judge 3: VBF	TRAN DUC NAM			20:18
					Judge 4: VBF	TRAN THI THANH HAI			20:18
					Judge 5: HCM	NGUYEN QUANG VINH			20:18
30	162	(W54kg)	RED BLUE	HUYNH THI VU DUYEN DO THI THUY		QNI HNI1	RED	WP	4:3
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: CTO	TRAN PHUOC THO			28:29
					Judge 2: VBF	TRAN DUC NAM			28:29
					Judge 3: HPG	VU MANH DUNG			28:29
					Judge 4: VBF	NGUYEN THE CONG			30:27
					Judge 5: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			30:27
31	163	(W57kg)	RED BLUE	NGO THI MAI CHUC NGUYEN THANH THI		HNI1 HCM1	RED	WP	5:0
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: VBF	TRAN MINH DUC			30:27
					Judge 2: VBF	NGUYEN THANH TRUNG			30:27
					Judge 3: HPG	PHAM van DUC			30:27
					Judge 4: QNI	HO THI HOANG DUONG			30:27
					Judge 5: VBF	VU THUY DUONG			30:27
32	164	(W57kg)	RED BLUE	LUONG THI MAY VU THI THOM		SLA HYN	BLUE	ABD	R2
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: VBF	TRAN MINH DUC			8:10
					Judge 2: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			9:10
					Judge 3: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			9:10
					Judge 4: QNI	HO THI HOANG DUONG			9:10
					Judge 5: VBF	VU THUY DUONG			9:10



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 4

T3 12 THG5 2026 14:00

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
33	165	(W60kg)	RED	NGUYEN THI THUY HANG		HNI1	RED	WP	5:0
			BLUE	QUANG THI PHONG		SLA			
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: VBF		TRAN DUC NAM		30:27
					Judge 2: CTO		TRAN PHUOC THO		30:27
					Judge 3: VBF		TRAN THI THANH HAI		30:27
					Judge 4: HPG		PHAM van DUC		29:28
					Judge 5: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		30:27
34	166	(W60kg)	RED	PHAM THI TAM		HYN	BLUE	WP	5:0
			BLUE	NGUYEN THI THANH HAO		HCM1			
			Referee: HNI	NGUYEN PHI KHANH	Judge 1: NBH		TRAN DINH HIEP		27:30
					Judge 2: VBF		NGUYEN THE CONG		27:30
					Judge 3: QNI		HO THI HOANG DUONG		27:30
					Judge 4: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		27:30
					Judge 5: HNI		NGUYEN THI CHIEN		27:30
35	167	(W63kg)	RED	NGUYEN THI MAI		BNH1	BLUE	RSC	R3
			BLUE	LUONG THI NGOAN		AGG			
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: CAN		NGUYEN DUC TUAN		18:20
					Judge 2: HCM		NGUYEN QUANG VINH		18:20
					Judge 3: VBF		NGUYEN THANH TRUNG		18:20
					Judge 4: HPG		VU MANH DUNG		18:20
					Judge 5: DNI		NGUYEN TIEN DAT		19:19
36	168	(W63kg)	RED	HA THI LINH		HNI1	RED	WP	5:0
			BLUE	NGUYEN THI NGOC MAI		THA			
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: CTO		TRAN PHUOC THO		30:27
					Judge 2: VBF		TRAN DUC NAM		30:27
					Judge 3: HCM		BUI THI NHAT le		30:26
					Judge 4: VBF		VU THUY DUONG		30:27
					Judge 5: VBF		TRAN MINH DUC		30:27
37	169	(W66kg)	RED	NGUYEN THI PHUONG LINH		HCM1	BLUE	RSC	R3
			BLUE	TRAN THI LINH		THA			
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		18:20
					Judge 2: HNI		NGUYEN van HIEU		17:20
					Judge 3: VBF		NGO van NAM		18:20
					Judge 4: VBF		HOANG THI NAM		18:20
					Judge 5: HPG		PHAM van DUC		18:20
38	170	(W66kg)	RED	NGUYEN NGOC KHANH LINH		HYN	BLUE	WP	5:0
			BLUE	NGUYEN THU TRANG		HNI1			
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: VBF		NGUYEN THE CONG		27:29
					Judge 2: VBF		TRAN THI THANH HAI		26:30
					Judge 3: HPG		VU MANH DUNG		26:30
					Judge 4: DNI		NGUYEN TIEN DAT		26:30
					Judge 5: CAN		NGUYEN DUC TUAN		26:30
39	171	(W70kg)	RED	DANG THI THUY KIEU		DLK	BLUE	WP	5:0
			BLUE	DO THI LINH CHI		HNI1			
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: VBF		TRAN DUC NAM		27:30
					Judge 2: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		27:30
					Judge 3: QNI		HO THI HOANG DUONG		27:30
					Judge 4: VBF		NGUYEN THANH TRUNG		27:30
					Judge 5: NBH		TRAN DINH HIEP		27:30
40	172	(W70kg)	RED	DO THI MAI		HPG	RED	ABD	R2
			BLUE	BUI THI HONG SINH		PTO			
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: HNI		NGUYEN THI CHIEN		10:9
					Judge 2: HNI		NGUYEN PHI KHANH		10:9
					Judge 3: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		10:9
					Judge 4: VBF		TRAN MINH DUC		10:9
					Judge 5: VBF		VU THUY DUONG		10:9



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 4

T3 12 THG5 2026 14:00

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
41	173	(W75kg)	RED BLUE	NGUYEN MONG CAM BUI THI THUY LINH		TNH PTO	BLUE	RSC	R2
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: HPG Judge 2: HNI Judge 3: CAN Judge 4: VBF Judge 5: VBF		PHAM van DUC VU NGOC HOANG CUONG NGUYEN DUC TUAN NGO van NAM HOANG THI NAM		9:10 9:10 9:10 9:10 9:10
42	174	(W75kg)	RED BLUE	DUONG HUONG GIANG LUU DIEM QUYNH		NBH HNI1	BLUE	RSC	R1
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: VBF Judge 2: VBF Judge 3: HCM Judge 4: CTO Judge 5: DNI		TRAN THI THANH HAI TRAN DUC NAM BUI THI NHAT le TRAN PHUOC THO NGUYEN TIEN DAT		- - - - -
43	175	(W81kg)	RED BLUE	le THI HONG DAO HO THI CAM GIANG		TNH QNI	RED	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: HPG Judge 2: VBF Judge 3: VBF Judge 4: AGG Judge 5: HNI		VU MANH DUNG NGUYEN THANH TRUNG NGUYEN THE CONG HUYNH THI BICH DUYEN NGUYEN PHI KHANH		30:27 30:27 30:27 30:27 30:27
44	176	(W81kg)	RED BLUE	CA THI HUYEN TAN THI NGA		HNI1 LCI	RED	WP	5:0
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: QNI Judge 2: NBH Judge 3: HPG Judge 4: VBF Judge 5: HCM		HO THI HOANG DUONG TRAN DINH HIEP PHAM van DUC VU THUY DUONG BUI THI NHAT le		30:27 30:27 30:27 30:27 30:26
45	177	(W81+kg)	RED BLUE	NGO HUYEN TRAN NGO THI CHUNG		DNI HNI1	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -
46	178	(W81+kg)	RED BLUE	le THI THUY QUYNH NGUYEN THI PHUONG HOAI		NBH HCM1	BLUE	WP	5:0
			Referee: VBF	TRAN DUC NAM	Judge 1: CAN Judge 2: DNI Judge 3: VBF Judge 4: HNI Judge 5: AGG		NGUYEN DUC TUAN NGO NGUYEN TRUNG KIEN TRAN MINH DUC NGUYEN THI CHIEN HUYNH THI BICH DUYEN		27:30 27:30 27:30 27:30 27:30
47	179	(M46kg)	RED BLUE	le HUU TOAN DUONG XUAN TRONG		QNH NAN	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: HNI Judge 2: HPG Judge 3: HNI Judge 4: VBF Judge 5: VBF		VU NGOC HOANG CUONG VU MANH DUNG NGUYEN van HIEU HOANG THI NAM NGO van NAM		27:30 28:29 27:30 28:29 28:29
48	180	(M46kg)	RED BLUE	NGUYEN TIEN HUU NGUYEN van TINH EM		DNI HCM1	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 4

T3 12 THG5 2026 14:00

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
49	181	(M48kg)	RED BLUE	CAN MINH THAI NGUYEN CHI DUC		HNI1 HCM1	BLUE	WP	5:0
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: VBF Judge 2: VBF Judge 3: VBF Judge 4: CTO Judge 5: QNI		NGUYEN THE CONG TRAN DUC NAM NGUYEN THANH TRUNG TRAN PHUOC THO HO THI HOANG DUONG		28:29 28:29 28:29 28:29 28:29
50	182	(M48kg)	RED BLUE	NGUYEN TRUNG KHAN		QNI	None	NC	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -

LEGEND	
ABD	Abandon
WO	Walkover
NC	No Contest
WP	Win on points
Rn	Round number
RSC	Referee Stops Contest



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 5

T4 13 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
1	183	(YW48kg)	RED BLUE	NGUYEN THI HONG YEN le BICH NGOC		CTO1 BNH1	RED	WP	5:0
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: HPG	VU MANH DUNG			30:27
					Judge 2: HCM	NGUYEN QUANG VINH			30:27
					Judge 3: VBF	NGUYEN THE CONG			29:28
					Judge 4: HNI	NGUYEN van HIEU			29:28
					Judge 5: VBF	NGO van NAM			29:28
2	184	(YW50kg)	RED BLUE	le THI YEN VI NGUYEN THI KHANH LY		BNH1 HNI1	BLUE	RSC	R2
			Referee: HPG	PHAM van DUC	Judge 1: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			9:10
					Judge 2: CTO	TRAN PHUOC THO			9:10
					Judge 3: HCM	BUI THI NHAT le			8:10
					Judge 4: NBH	TRAN DINH HIEP			9:10
					Judge 5: VBF	TRAN MINH DUC			9:10
3	185	(YW52kg)	RED BLUE	CAO THI NGOC CHAU le THI THUY NHI		HYN THA	BLUE	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN PHI KHANH	Judge 1: VBF	TRAN DUC NAM			28:29
					Judge 2: VBF	NGUYEN THANH TRUNG			27:30
					Judge 3: HNI	VU NGOC HOANG CUONG			28:29
					Judge 4: DNI	NGUYEN TIEN DAT			27:30
					Judge 5: VBF	VU THUY DUONG			28:29
4	186	(YW54kg)	RED BLUE	TA HA MY VI THI THANH PHUONG		BNH1 CAN1	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: QNI	HO THI HOANG DUONG			27:30
					Judge 2: VBF	HOANG THI NAM			27:30
					Judge 3: CTO	TRAN PHUOC THO			27:30
					Judge 4: VBF	NGO van NAM			27:30
					Judge 5: HNI	NGUYEN THI CHIEN			27:30
5	187	(YW57kg)	RED BLUE	NGUYEN THI BICH le THI THUY LINH		HNI1 TNH	RED	WP	5:0
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			30:27
					Judge 2: HPG	VU MANH DUNG			30:27
					Judge 3: VBF	TRAN THI THANH HAI			30:27
					Judge 4: VBF	NGUYEN THE CONG			30:27
					Judge 5: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			30:27
6	188	(YW60kg)	RED BLUE	NGUYEN HUONG LAN PHAM BUI BINH THANH		HNI1 PTO	RED	ABD	R1
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: HPG	PHAM van DUC			-
					Judge 2: DNI	NGUYEN TIEN DAT			-
					Judge 3: VBF	TRAN MINH DUC			-
					Judge 4: VBF	TRAN DUC NAM			-
					Judge 5: NBH	TRAN DINH HIEP			-
7	189	(YW63kg)	RED BLUE	CHAU TRIEU VY NGUYEN KIM ANH		LCI HNI1	BLUE	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: CTO	TRAN PHUOC THO			27:30
					Judge 2: VBF	VU THUY DUONG			27:30
					Judge 3: VBF	NGUYEN THANH TRUNG			27:30
					Judge 4: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			27:30
					Judge 5: NBH	TRAN DINH HIEP			27:30
8	190	(YW66kg)	RED BLUE	MAN QUYNH CHI DINH THI MINH HANG		HNI1 PTO	RED	WP	5:0
			Referee: DNI	NGUYEN TIEN DAT	Judge 1: HPG	VU MANH DUNG			30:27
					Judge 2: VBF	HOANG THI NAM			30:27
					Judge 3: VBF	NGO van NAM			30:27
					Judge 4: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			30:27
					Judge 5: HCM	BUI THI NHAT le			30:27



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 5

T4 13 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
9	191	(YW70kg)	RED BLUE	LO BAO NGOC TRUONG HA VY		SLA HNI1	BLUE	RSC	R1
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: VBF		TRAN DUC NAM		-
					Judge 2: VBF		TRAN THI THANH HAI		9:10
					Judge 3: HPG		PHAM van DUC		9:10
					Judge 4: QNI		HO THI HOANG DUONG		9:10
					Judge 5: VBF		TRAN MINH DUC		-
10	192	(YW75kg)	RED BLUE	PHAN THI KIM DUNG SU KIM le		TNN LCI	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
11	193	(YW81kg)	RED BLUE	DAM THI MAI ANH DINH QUYNH CHI		BNH1 QNH	BLUE	RSC	R3
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: NBH		TRAN DINH HIEP		19:19
					Judge 2: HNI		VU NGOC HOANG CUONG		18:20
					Judge 3: HCM		NGUYEN QUANG VINH		20:18
					Judge 4: HPG		VU MANH DUNG		18:20
					Judge 5: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		18:20
12	194	(YW81+kg)	RED BLUE	CAO THI THANH MAI le THI QUYNH ANH		HYN CTO1	RED	WP	5:0
			Referee: VBF	TRAN DUC NAM	Judge 1: HNI		NGUYEN PHI KHANH		30:27
					Judge 2: CAN		NGUYEN DUC TUAN		30:27
					Judge 3: HCM		BUI THI NHAT le		30:25
					Judge 4: VBF		NGUYEN THANH TRUNG		30:27
					Judge 5: VBF		NGUYEN THE CONG		30:27
13	195	(YM46kg)	RED BLUE	le TRAN HOANG PHONG PHAM van ANH KHOA		TNH QNI	BLUE	WP	5:0
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: DNI		NGUYEN TIEN DAT		28:29
					Judge 2: HPG		PHAM van DUC		27:30
					Judge 3: VBF		NGO van NAM		27:30
					Judge 4: VBF		HOANG THI NAM		28:29
					Judge 5: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		27:30
14	196	(YM48kg)	RED BLUE	LUONG QUOC HUY le DUY MANH		GLI1 NAN	BLUE	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: VBF		TRAN THI THANH HAI		27:30
					Judge 2: VBF		TRAN MINH DUC		27:30
					Judge 3: HNI		NGUYEN van HIEU		27:30
					Judge 4: HCM		NGUYEN QUANG VINH		27:30
					Judge 5: CTO		TRAN PHUOC THO		27:30
15	197	(YM51kg)	RED BLUE	DINH TUAN PHONG NGUYEN PHUC HOAI VIEN		CTO1 GLI1	RED	WP	4:1
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: QNI		HO THI HOANG DUONG		30:27
					Judge 2: HPG		VU MANH DUNG		29:28
					Judge 3: VBF		NGUYEN THE CONG		28:29
					Judge 4: HCM		BUI THI NHAT le		29:28
					Judge 5: CAN		NGUYEN DUC TUAN		29:28
16	198	(YM54kg)	RED BLUE	DAO HA TAM du NGUYEN KHANH DUY		GLI1 BNH1	RED	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN PHI KHANH	Judge 1: HNI		VU NGOC HOANG CUONG		30:27
					Judge 2: VBF		TRAN DUC NAM		30:27
					Judge 3: VBF		VU THUY DUONG		30:27
					Judge 4: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		30:27
					Judge 5: HPG		PHAM van DUC		30:27



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 5

T4 13 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
17	199	(YM57kg)	RED BLUE	NGUYEN HAI DANG VO TRAN ANH THONG		BNH1 GLI1	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: CTO	TRAN PHUOC THO		27:30	
					Judge 2: DNI	NGUYEN TIEN DAT		27:30	
					Judge 3: HNI	NGUYEN THI CHIEN		27:30	
					Judge 4: NBH	TRAN DINH HIEP		27:30	
					Judge 5: VBF	NGUYEN THANH TRUNG		27:30	
18	200	(YM60kg)	RED BLUE	LUONG van TUYEN HOANG CONG MINH		LCU HNI1	BLUE	RSC	R2
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: CAN	NGUYEN DUC TUAN		9:10	
					Judge 2: VBF	NGO van NAM		9:10	
					Judge 3: HCM	BUI THI NHAT le		9:10	
					Judge 4: HPG	VU MANH DUNG		9:10	
					Judge 5: VBF	HOANG THI NAM		9:10	
19	201	(YM63.5kg)	RED BLUE	NGO MINH VU VO MINH TIEN		BNH1 HCM1	BLUE	WP	5:0
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: HNI	NGUYEN van HIEU		27:30	
					Judge 2: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		28:29	
					Judge 3: VBF	TRAN THI THANH HAI		27:30	
					Judge 4: HPG	PHAM van DUC		27:30	
					Judge 5: VBF	TRAN DUC NAM		27:30	
20	202	(YM67kg)	RED BLUE	DAO VIET BAC le ANH HUY		HNI1 NAN	BLUE	RSC	R3
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		18:20	
					Judge 2: VBF	TRAN MINH DUC		18:20	
					Judge 3: CTO	TRAN PHUOC THO		18:20	
					Judge 4: DNI	NGUYEN TIEN DAT		18:20	
					Judge 5: VBF	NGUYEN THE CONG		18:20	
21	203	(YM71kg)	RED BLUE	TRUONG GIA HUY NGUYEN NGOC DAI		QNH HCM1	RED	WP	4:0
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: VBF	NGUYEN THANH TRUNG		28:28	
					Judge 2: NBH	TRAN DINH HIEP		30:26	
					Judge 3: HPG	VU MANH DUNG		29:27	
					Judge 4: QNI	HO THI HOANG DUONG		30:26	
					Judge 5: HNI	NGUYEN PHI KHANH		29:27	
22	204	(YM75kg)	RED BLUE	LO MANH TRUONG NGUYEN NGOC KIEN		LCU BNH1	RED	WO	
			Referee:		Judge 1:			-	
					Judge 2:			-	
23	205	(YM80kg)	RED BLUE	NGUYEN TRONG TIEN TRINH AN VUONG		DLK HNI1	RED	WP	5:0
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		29:28	
					Judge 2: VBF	TRAN DUC NAM		30:27	
					Judge 3: HPG	PHAM van DUC		30:27	
					Judge 4: VBF	HOANG THI NAM		30:27	
					Judge 5: VBF	NGO van NAM		30:27	
24	206	(YM86kg)	RED BLUE	HA MINH TIEN DO VINH QUANG		DLK TNN	BLUE	RSC	R2
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: CAN	NGUYEN DUC TUAN		9:10	
					Judge 2: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		8:10	
					Judge 3: HNI	VU NGOC HOANG CUONG		9:10	
					Judge 4: HCM	NGUYEN QUANG VINH		9:10	
					Judge 5: VBF	VU THUY DUONG		9:10	



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 5

T4 13 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
25	207	(YM92kg)	RED BLUE	MAI XUAN ANH HOANG van PHAT		HNI1 NAN	BLUE	WP	5:0
			Referee: VBF	TRAN DUC NAM	Judge 1: VBF		TRAN THI THANH HAI		27:30
					Judge 2: HPG		VU MANH DUNG		28:29
					Judge 3: VBF		NGUYEN THE CONG		27:30
					Judge 4: VBF		TRAN MINH DUC		27:30
					Judge 5: HCM		BUI THI NHAT le		28:29
26	208	(YM92+kg)	RED BLUE	BUI TUAN PHONG le TRAN DANG KHOA		TNN CMU	BLUE	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: QNI		HO THI HOANG DUONG		27:29
					Judge 2: HNI		NGUYEN THI CHIEN		26:30
					Judge 3: CTO		TRAN PHUOC THO		26:30
					Judge 4: VBF		NGUYEN THANH TRUNG		26:30
					Judge 5: DNI		NGUYEN TIEN DAT		26:30
27	209	(M51kg)	RED BLUE	NGUYEN TAN TRONG DOAN van CAM		HCM1 QNI	BLUE	WP	5:0
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: HPG		VU MANH DUNG		27:30
					Judge 2: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		27:30
					Judge 3: HNI		NGUYEN PHI KHANH		28:29
					Judge 4: VBF		NGO van NAM		27:30
					Judge 5: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		27:30
28	210	(M51kg)	RED BLUE	NGUYEN HIEU le DO THANH DO		CMU GLI1	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
29	211	(M54kg)	RED BLUE	NGUYEN QUANG VINH DOAN GIA DAI		HNI1 HCM1	BLUE	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: HPG		PHAM van DUC		27:30
					Judge 2: VBF		TRAN DUC NAM		27:30
					Judge 3: DNI		NGUYEN TIEN DAT		27:30
					Judge 4: VBF		HOANG THI NAM		27:30
					Judge 5: VBF		VU THUY DUONG		27:30
30	212	(M54kg)	RED BLUE	le van HIEN LUONG PHUC HUY		HCM2 CAN1	RED	WP	4:1
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: HNI		VU NGOC HOANG CUONG		29:28
					Judge 2: CTO		TRAN PHUOC THO		29:28
					Judge 3: VBF		NGUYEN THANH TRUNG		28:29
					Judge 4: VBF		NGUYEN THE CONG		29:28
					Judge 5: HPG		VU MANH DUNG		29:28
31	213	(M57kg)	RED BLUE	TRAN DONG du le DUY TRUNG		HCM2 QNI	RED	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
32	214	(M57kg)	RED BLUE	DINH van THI DOAN GIA THANH		DNG1 HCM1	RED	WP	4:3
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		27:30
					Judge 2: HNI		NGUYEN van HIEU		29:28
					Judge 3: VBF		TRAN MINH DUC		28:29
					Judge 4: QNI		HO THI HOANG DUONG		27:30
					Judge 5: HPG		PHAM van DUC		29:28



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 5

T4 13 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
33	215	(M60kg)	RED BLUE	NGUYEN HOANG QUOC HUY NGUYEN PHI KHOA		HCM1 HCM2	RED	WO	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -
34	216	(M60kg)	RED BLUE	BUI VIET HOANG NGUYEN MANH DUC		HNI1 HNI2	RED	RSC	R2
			Referee: HNI	VU NGOC HOANG CUONG	Judge 1: HCM Judge 2: HNI Judge 3: HNI Judge 4: NBH Judge 5: VBF	NGUYEN QUANG VINH NGUYEN THI CHIEN NGUYEN PHI KHANH TRAN DINH HIEP TRAN THI THANH HAI			10:9 10:9 10:9 10:9 10:9
35	217	(M63.5kg)	RED BLUE	NGUYEN HA MINH HA van QUYNH		BNH1 DLK	RED	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: HCM Judge 2: CAN Judge 3: VBF Judge 4: VBF Judge 5: DNI	NGUYEN QUANG VINH NGUYEN DUC TUAN TRAN DUC NAM HOANG THI NAM NGUYEN TIEN DAT			* 28:28 29:27 * 28:28 * 28:28 * 28:28
36	218	(M63.5kg)	RED BLUE	VI PHAN NHAT TRUYEN NGUYEN HOANG THANG		QNI HNI1	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: HPG Judge 2: VBF Judge 3: DNI Judge 4: AGG Judge 5: VBF	VU MANH DUNG NGO van NAM NGO NGUYEN TRUNG KIEN HUYNH THI BICH DUYEN VU THUY DUONG			27:29 27:29 26:30 26:30 26:30
37	219	(M67kg)	RED BLUE	NGUYEN TRUNG LUAT le MINH CAO		CMU DLK	RED	WP	3:2
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: VBF Judge 2: VBF Judge 3: HNI Judge 4: QNI Judge 5: CTO	NGUYEN THE CONG TRAN MINH DUC NGUYEN THI CHIEN HO THI HOANG DUONG TRAN PHUOC THO			9:10 9:10 10:9 10:9 10:9
38	220	(M67kg)	RED BLUE	le THANH LONG NGUYEN DUC NGOC		HNI2 HNI1	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -
39	221	(M71kg)	RED BLUE	BUI LAM ANH BUI PHU VY		NBH QNI	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: HNI Judge 2: VBF Judge 3: CAN Judge 4: HPG Judge 5: DNI	NGUYEN PHI KHANH NGUYEN THANH TRUNG NGUYEN DUC TUAN PHAM van DUC NGUYEN TIEN DAT			27:30 27:30 27:30 27:30 27:30
40	222	(M71kg)	RED BLUE	HO DUC LAI LUONG GIA THINH		BNH1 CAN1	RED	WO	
			Referee:		Judge 1: Judge 2:				- -



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 5

T4 13 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
41	223	(M75kg)	RED BLUE	NGUYEN THANH NHAN HOANG THAI NAM		DLK CAN1	RED	WP	4:1
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: HNI		VU NGOC HOANG CUONG		30:27
					Judge 2: HCM		BUI THI NHAT le		30:27
					Judge 3: HPG		VU MANH DUNG		30:27
					Judge 4: NBH		TRAN DINH HIEP		28:29
					Judge 5: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		29:28
42	224	(M75kg)	RED BLUE	NGUYEN NGOC HAI le THANH DAT		HCM2 NAN	BLUE	WP	3:2
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: QNI		HO THI HOANG DUONG		29:28
					Judge 2: CTO		TRAN PHUOC THO		28:29
					Judge 3: VBF		HOANG THI NAM		28:29
					Judge 4: VBF		TRAN DUC NAM		29:28
					Judge 5: HNI		NGUYEN THI CHIEN		28:29
43	225	(M80kg)	RED BLUE	DAM NGOC DUC NGUYEN MINH TRUONG		BNH1 CMU	RED	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
44	226	(M80kg)	RED BLUE	NGUYEN THANH GIANG NGUYEN DUC LONG		DLK QNH	BLUE	WP	4:1
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: HPG		VU MANH DUNG		27:30
					Judge 2: HCM		NGUYEN QUANG VINH		29:28
					Judge 3: HNI		NGUYEN PHI KHANH		27:30
					Judge 4: CAN		NGUYEN DUC TUAN		27:30
					Judge 5: VBF		TRAN THI THANH HAI		27:30
45	227	(M86kg)	RED BLUE	BUI NGOC PHUONG HOANG van QUANG		HPG HNI1	RED	WP	5:0
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		29:28
					Judge 2: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		30:27
					Judge 3: VBF		TRAN DUC NAM		30:27
					Judge 4: VBF		NGUYEN THANH TRUNG		29:28
					Judge 5: VBF		NGUYEN THE CONG		30:27
46	228	(M86kg)	RED BLUE	NGUYEN MANH TRUONG NGUYEN TRIEU VY		CAN1 CMU	BLUE	WP	3:2
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: DNI		NGUYEN TIEN DAT		28:29
					Judge 2: QNI		HO THI HOANG DUONG		28:29
					Judge 3: HNI		NGUYEN THI CHIEN		29:28
					Judge 4: VBF		NGO van NAM		27:30
					Judge 5: HPG		PHAM van DUC		29:28
47	229	(M92kg)	RED BLUE	NGO HOANG DANG KHOA DUONG NGO CHI KHANG		HCM2 HCM1	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
48	230	(M92kg)	RED BLUE	LUONG van TOAN NGUYEN MANH CUONG		CAN1 BNH2	BLUE	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: VBF		VU THUY DUONG		27:30
					Judge 2: HPG		VU MANH DUNG		27:30
					Judge 3: HNI		VU NGOC HOANG CUONG		27:30
					Judge 4: VBF		TRAN DUC NAM		28:29
					Judge 5: VBF		HOANG THI NAM		27:30



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 5

T4 13 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
49	231	(M92+kg)	RED	NGUYEN DUY QUANG		BNH1	RED	WP	4:1
			BLUE	NGUYEN TIEN THANH		TNN			
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1: HCM		NGUYEN QUANG VINH		28:29
					Judge 2: DNI		NGO NGUYEN TRUNG KIEN		29:28
					Judge 3: VBF		TRAN THI THANH HAI		29:28
					Judge 4: QNI		HO THI HOANG DUONG		29:28
					Judge 5: VBF		NGUYEN THE CONG		29:28
50	232	(M92+kg)	RED	NGUYEN TUNG ANH		HCM1			
			BLUE	BUI DINH TU		DNI	BLUE	WP	3:2
			Referee: VBF	TRAN DUC NAM	Judge 1: CAN		NGUYEN DUC TUAN		29:28
					Judge 2: AGG		HUYNH THI BICH DUYEN		29:28
					Judge 3: VBF		TRAN MINH DUC		28:29
					Judge 4: HNI		NGUYEN PHI KHANH		28:29
					Judge 5: HPG		PHAM van DUC		27:30

LEGEND

*	Preferred winner	ABD	Abandon	Rn	Round number	RSC	Referee Stops Contest
WO	Walkover	WP	Win on points				



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 6

T5 14 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
1	233	(W45kg)	RED BLUE	NGUYEN THI KIM TUYEN NGUYEN THI ANH THU		HCM1 HYN	BLUE	WP	5:0
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: HPG	VU MANH DUNG		27:30	
					Judge 2: CTO	TRAN PHUOC THO		27:30	
					Judge 3: HNI	NGUYEN van HIEU		27:30	
					Judge 4: VBF	TRAN DUC NAM		27:30	
					Judge 5: VBF	NGUYEN THE CONG		27:30	
2	234	(W48kg)	RED BLUE	PHAM THI DANG NGO NGOC LINH CHI		THA HNI1	BLUE	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		27:30	
					Judge 2: VBF	TRAN DUC NAM		27:30	
					Judge 3: CAN	NGUYEN DUC TUAN		27:30	
					Judge 4: HPG	PHAM van DUC		27:30	
					Judge 5: VBF	NGUYEN THANH TRUNG		27:30	
3	235	(W50kg)	RED BLUE	NGUYEN THI THU NGUYEN THI TUYET MAI		HNI2 HNI1	BLUE	WO	-
			Referee:		Judge 1:			-	
					Judge 2:			-	
4	236	(W52kg)	RED BLUE	NGUYEN THI TAM LUC THAO THANH		HNI1 LCI	RED	RSC	R1
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: DNI	NGUYEN TIEN DAT		-	
					Judge 2: VBF	VU THUY DUONG		-	
					Judge 3: HPG	VU MANH DUNG		-	
					Judge 4: VBF	TRAN MINH DUC		-	
					Judge 5: CTO	TRAN PHUOC THO		-	
5	237	(W54kg)	RED BLUE	VO THI KIM ANH HUYNH THI VU DUYEN		AGG QNI	RED	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN THI CHIEN	Judge 1: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		30:27	
					Judge 2: VBF	HOANG THI NAM		30:27	
					Judge 3: NBH	TRAN DINH HIEP		30:27	
					Judge 4: HNI	VU NGOC HOANG CUONG		30:27	
					Judge 5: HCM	NGUYEN QUANG VINH		30:27	
6	238	(W57kg)	RED BLUE	NGO THI MAI CHUC VU THI THOM		HNI1 HYN	BLUE	WP	5:0
			Referee: CAN	NGUYEN DUC TUAN	Judge 1: QNI	HO THI HOANG DUONG		27:30	
					Judge 2: HPG	PHAM van DUC		27:30	
					Judge 3: VBF	NGUYEN THE CONG		28:29	
					Judge 4: VBF	TRAN DUC NAM		28:29	
					Judge 5: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN		28:29	
7	239	(W60kg)	RED BLUE	NGUYEN THI THUY HANG NGUYEN THI THANH HAO		HNI1 HCM1	BLUE	WP	5:0
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: VBF	TRAN THI THANH HAI		27:30	
					Judge 2: DNI	NGUYEN TIEN DAT		27:30	
					Judge 3: VBF	NGO van NAM		27:30	
					Judge 4: CTO	TRAN PHUOC THO		27:30	
					Judge 5: HPG	VU MANH DUNG		27:30	
8	240	(W63kg)	RED BLUE	LUONG THI NGOAN HA THI LINH		AGG HNI1	BLUE	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: VBF	TRAN MINH DUC		27:30	
					Judge 2: VBF	NGUYEN THANH TRUNG		27:30	
					Judge 3: CAN	NGUYEN DUC TUAN		27:30	
					Judge 4: VBF	HOANG THI NAM		27:30	
					Judge 5: HPG	PHAM van DUC		27:30	



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 6

T5 14 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
9	241	(W66kg)	RED BLUE	TRAN THI LINH NGUYEN THU TRANG		THA HNI1	BLUE	WO	
			Referee:			Judge 1: Judge 2:			- -
10	242	(W70kg)	RED BLUE	DO THI LINH CHI DO THI MAI		HNI1 HPG	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le		Judge 1: VBF Judge 2: AGG Judge 3: VBF Judge 4: VBF Judge 5: DNI	TRAN DUC NAM HUYNH THI BICH DUYEN NGUYEN THE CONG NGO van NAM NGUYEN TIEN DAT		28:29 27:30 27:30 27:30 28:29
11	243	(W75kg)	RED BLUE	BUI THI THUY LINH LUU DIEM QUYNH		PTO HNI1	BLUE	RSC	R1
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN		Judge 1: NBH Judge 2: HPG Judge 3: VBF Judge 4: VBF Judge 5: CAN	TRAN DINH HIEP VU MANH DUNG VU THUY DUONG NGUYEN THANH TRUNG NGUYEN DUC TUAN		- - - - -
12	244	(W81kg)	RED BLUE	le THI HONG DAO CA THI HUYEN		TNH HNI1	BLUE	WP	5:0
			Referee: CTO	TRAN PHUOC THO		Judge 1: QNI Judge 2: HPG Judge 3: HCM Judge 4: VBF Judge 5: VBF	HO THI HOANG DUONG PHAM van DUC BUI THI NHAT le TRAN MINH DUC HOANG THI NAM		26:30 26:30 26:30 26:30 26:30
13	245	(W81+kg)	RED BLUE	NGO THI CHUNG NGUYEN THI PHUONG HOAI		HNI1 HCM1	BLUE	WO	
			Referee:			Judge 1: Judge 2:			- -
14	246	(M46kg)	RED BLUE	DUONG XUAN TRONG NGUYEN TIEN HUU		NAN DNI	RED	WP	5:0
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU		Judge 1: HNI Judge 2: VBF Judge 3: HPG Judge 4: DNI Judge 5: VBF	NGUYEN THI CHIEN TRAN DUC NAM VU MANH DUNG NGUYEN TIEN DAT NGUYEN THE CONG		30:27 29:28 29:28 29:28 29:28
15	247	(M48kg)	RED BLUE	NGUYEN CHI DUC		HCM1	RED	NC	
			Referee:			Judge 1: Judge 2:			- -
16	248	(M51kg)	RED BLUE	DOAN van CAM DO THANH DO		QNI GLI1	BLUE	WP	4:1
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH		Judge 1: HNI Judge 2: AGG Judge 3: CTO Judge 4: VBF Judge 5: VBF	VU NGOC HOANG CUONG HUYNH THI BICH DUYEN TRAN PHUOC THO HOANG THI NAM NGO van NAM		28:29 29:28 28:29 27:30 27:30



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 6

T5 14 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision
17	249	(M54kg)	RED BLUE	DOAN GIA DAI le van HIEN		HCM1 HCM2	RED	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
18	250	(M57kg)	RED BLUE	TRAN DONG du DINH van THI		HCM2 DNG1	BLUE	ABD	R2
			Referee: HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1: VBF	TRAN DUC NAM			9:10
					Judge 2: DNI	NGUYEN TIEN DAT			9:10
					Judge 3: HNI	NGUYEN THI CHIEN			9:10
					Judge 4: CAN	NGUYEN DUC TUAN			9:10
					Judge 5: VBF	NGUYEN THANH TRUNG			9:10
19	251	(M60kg)	RED BLUE	NGUYEN HOANG QUOC HUY BUI VIET HOANG		HCM1 HNI1	BLUE	WP	5:0
			Referee: QNI	HO THI HOANG DUONG	Judge 1: HPG	VU MANH DUNG			27:30
					Judge 2: CTO	TRAN PHUOC THO			27:30
					Judge 3: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			28:29
					Judge 4: VBF	NGUYEN THE CONG			27:30
					Judge 5: VBF	HOANG THI NAM			27:30
20	252	(M63.5kg)	RED BLUE	NGUYEN HA MINH NGUYEN HOANG THANG		BNH1 HNI1	BLUE	WP	5:0
			Referee: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	Judge 1: HPG	PHAM van DUC			27:30
					Judge 2: HCM	BUI THI NHAT le			27:30
					Judge 3: VBF	NGO van NAM			27:30
					Judge 4: VBF	TRAN THI THANH HAI			27:30
					Judge 5: DNI	NGUYEN TIEN DAT			27:30
21	253	(M67kg)	RED BLUE	NGUYEN TRUNG LUAT NGUYEN DUC NGOC		CMU HNI1	BLUE	RSC	R3
			Referee: VBF	TRAN DUC NAM	Judge 1: AGG	HUYNH THI BICH DUYEN			18:20
					Judge 2: VBF	NGUYEN THANH TRUNG			18:20
					Judge 3: CAN	NGUYEN DUC TUAN			18:20
					Judge 4: VBF	VU THUY DUONG			18:20
					Judge 5: NBH	TRAN DINH HIEP			18:20
22	254	(M71kg)	RED BLUE	BUI PHU VY HO DUC LAI		QNI BNH1	BLUE	WO	
			Referee:		Judge 1:				-
					Judge 2:				-
23	255	(M75kg)	RED BLUE	NGUYEN THANH NHAN le THANH DAT		DLK NAN	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	BUI THI NHAT le	Judge 1: CTO	TRAN PHUOC THO			27:30
					Judge 2: HPG	VU MANH DUNG			27:30
					Judge 3: HNI	VU NGOC HOANG CUONG			28:29
					Judge 4: QNI	HO THI HOANG DUONG			27:30
					Judge 5: VBF	TRAN MINH DUC			27:30
24	256	(M80kg)	RED BLUE	DAM NGOC DUC NGUYEN DUC LONG		BNH1 QNH	BLUE	WP	5:0
			Referee: HCM	NGUYEN QUANG VINH	Judge 1: DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN			27:30
					Judge 2: HPG	PHAM van DUC			27:30
					Judge 3: CAN	NGUYEN DUC TUAN			27:30
					Judge 4: HNI	NGUYEN THI CHIEN			27:30
					Judge 5: VBF	HOANG THI NAM			27:30



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Session Results

Session 6

T5 14 THG5 2026 14:00 - AFTERNOON

Order	Bout	Weight Category	Corner	Name	Seed	Team Code	Winner	Result	Decision			
25	257	(M86kg)	RED	BUI NGOC PHUONG		HPG	RED	WP	5:0			
			BLUE	NGUYEN TRIEU VY		CMU						
			Referee:	HNI	NGUYEN van HIEU	Judge 1:				AGG	HUYNH THI BICH DUYEN	30:26
						Judge 2:				CTO	TRAN PHUOC THO	30:26
						Judge 3:				DNI	NGUYEN TIEN DAT	30:26
						Judge 4:				VBF	NGO van NAM	29:27
			Judge 5:	HNI	NGUYEN PHI KHANH	30:26						
26	258	(M92kg)	RED	DUONG NGO CHI KHANG		HCM1	BLUE	WP	5:0			
			BLUE	NGUYEN MANH CUONG		BNH2						
			Referee:	VBF	TRAN DUC NAM	Judge 1:				QNI	HO THI HOANG DUONG	27:30
						Judge 2:				HNI	VU NGOC HOANG CUONG	27:30
						Judge 3:				VBF	NGUYEN THE CONG	27:30
						Judge 4:				VBF	NGUYEN THANH TRUNG	27:30
			Judge 5:	DNI	NGO NGUYEN TRUNG KIEN	27:30						
27	259	(M92+kg)	RED	NGUYEN DUY QUANG		BNH1	RED	WP	4:1			
			BLUE	BUI DINH TU		DNI						
			Referee:	CTO	TRAN PHUOC THO	Judge 1:				HPG	VU MANH DUNG	30:27
						Judge 2:				HCM	BUI THI NHAT le	30:26
						Judge 3:				VBF	VU THUY DUONG	28:29
						Judge 4:				VBF	TRAN MINH DUC	30:27
			Judge 5:	HNI	NGUYEN THI CHIEN	30:27						

LEGEND

ABD	Abandon	NC	No Contest	Rn	Round number	RSC	Referee Stops Contest
WO	Walkover	WP	Win on points				



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Medallists by Weight Category

As of T5 14 THG5 2026

After 53 of 53 Events

Weight Category	Date	Medal	Name	Team Code
(YW48kg)	T4 13 THG5	GOLD	NGUYEN THI HONG YEN	CTO1
		SILVER	le BICH NGOC	BNH1
		BRONZE	NGUYEN QUYNH HUONG	HNI1
		BRONZE	TRAN THI THUY VY	TNN
(YW50kg)	T4 13 THG5	GOLD	NGUYEN THI KHANH LY	HNI1
		SILVER	le THI YEN VI	BNH1
		BRONZE	VU THI THU HUYEN	HYN
(YW52kg)	T4 13 THG5	GOLD	le THI THUY NHI	THA
		SILVER	CAO THI NGOC CHAU	HYN
		BRONZE	NGUYEN THI MUOI	CTO1
		BRONZE	MAI THI HONG VY	QNI
(YW54kg)	T4 13 THG5	GOLD	VI THI THANH PHUONG	CAN1
		SILVER	TA HA MY	BNH1
		BRONZE	HUA NGUYEN ANH THU	TNH
		BRONZE	LY THI TUYET NHI	LCI
(YW57kg)	T4 13 THG5	GOLD	NGUYEN THI BICH	HNI1
		SILVER	le THI THUY LINH	TNH
		BRONZE	NGUYEN THI HUYEN	NBH
		BRONZE	DANG HONG NHUNG	CTO1
(YW60kg)	T4 13 THG5	GOLD	NGUYEN HUONG LAN	HNI1
		SILVER	PHAM BUI BINH THANH	PTO
		BRONZE	VO LAN ANH	QNI
(YW63kg)	T4 13 THG5	GOLD	NGUYEN KIM ANH	HNI1
		SILVER	CHAU TRIEU VY	LCI
		BRONZE	le HUONG GIANG	QNH
(YW66kg)	T4 13 THG5	GOLD	MAN QUYNH CHI	HNI1
		SILVER	DINH THI MINH HANG	PTO
		BRONZE	TRAN THI THUY van	TNN
(YW70kg)	T4 13 THG5	GOLD	TRUONG HA VY	HNI1
		SILVER	LO BAO NGOC	SLA
		BRONZE	LY HAI YEN	BNH1
		BRONZE	NGUYEN THI NHAT ANH	QNI
(YW75kg)	T4 13 THG5	GOLD	SU KIM le	LCI
		SILVER	PHAN THI KIM DUNG	TNN
		BRONZE	NGUYEN THI HONG NHI	QNI
(YW81kg)	T4 13 THG5	GOLD	DINH QUYNH CHI	QNH
		SILVER	DAM THI MAI ANH	BNH1
		BRONZE	NGUYEN THI HUYEN TRAN	CTO2
(YW81+kg)	T4 13 THG5	GOLD	CAO THI THANH MAI	HYN
		SILVER	le THI QUYNH ANH	CTO1
		BRONZE	DINH THI DO EN	CTO2
		BRONZE	TRAN BAO DAN	TNN
(YM46kg)	T4 13 THG5	GOLD	PHAM van ANH KHOA	QNI
		SILVER	le TRAN HOANG PHONG	TNH
		BRONZE	NGUYEN QUANG VANG	HNI1
(YM48kg)	T4 13 THG5	GOLD	le DUY MANH	NAN
		SILVER	LUONG QUOC HUY	GLI1
		BRONZE	DINH du NA	DNG1
		BRONZE	NGO QUANG THUY	THA
(YM51kg)	T4 13 THG5	GOLD	DINH TUAN PHONG	CTO1
		SILVER	NGUYEN PHUC HOAI VIEN	GLI1
		BRONZE	PHAN van QUANG HUY	CMU
		BRONZE	PHAM VIET ANH	NAN



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Medallists by Weight Category

As of T5 14 THG5 2026

Weight Category	Date	Medal	Name	Team Code
(YM54kg)	T4 13 THG5	GOLD	DAO HA TAM du	GLI1
		SILVER	NGUYEN KHANH DUY	BNH1
		BRONZE	le TAN TAI	CMU
(YM57kg)	T4 13 THG5	GOLD	VO TRAN ANH THONG	GLI1
		SILVER	NGUYEN HAI DANG	BNH1
		BRONZE	BE SON TRUONG	CAN1
		BRONZE	NGUYEN CAO QUYEN	NAN
(YM60kg)	T4 13 THG5	GOLD	HOANG CONG MINH	HNI1
		SILVER	LUONG van TUYEN	LCU
		BRONZE	NGUYEN MINH TRUNG	HCM1
		BRONZE	NGUYEN CONG KHIEM	GLI2
(YM63.5kg)	T4 13 THG5	GOLD	VO MINH TIEN	HCM1
		SILVER	NGO MINH VU	BNH1
		BRONZE	TRAN VO DUONG KHA	GLI1
		BRONZE	SUN THANH LOC	LCU
(YM67kg)	T4 13 THG5	GOLD	le ANH HUY	NAN
		SILVER	DAO VIET BAC	HNI1
		BRONZE	NGUYEN DUC THANH	HNI2
		BRONZE	VU TRUONG GIANG	HPG
(YM71kg)	T4 13 THG5	GOLD	TRUONG GIA HUY	QNH
		SILVER	NGUYEN NGOC DAI	HCM1
		BRONZE	NGUYEN KHANH NHAT	CMU
		BRONZE	le TAT THANH	HPG
(YM75kg)	T4 13 THG5	GOLD	LO MANH TRUONG	LCU
		SILVER	NGUYEN NGOC KIEN	BNH1
		BRONZE	TRUONG NHAT KHOA	CMU
		BRONZE	CHU QUANG MINH	NBH
(YM80kg)	T4 13 THG5	GOLD	NGUYEN TRONG TIEN	DLK
		SILVER	TRINH AN VUONG	HNI1
		BRONZE	TRINH HAI ANH	BNH2
(YM86kg)	T4 13 THG5	GOLD	DO VINH QUANG	TNN
		SILVER	HA MINH TIEN	DLK
		BRONZE	DO QUANG SON	BNH1
		BRONZE	TRAN PHUC HUNG	QNH
(YM92kg)	T4 13 THG5	GOLD	HOANG van PHAT	NAN
		SILVER	MAI XUAN ANH	HNI1
		BRONZE	LIEU BAO TAN	QT1
(YM92+kg)	T4 13 THG5	GOLD	le TRAN DANG KHOA	CMU
		SILVER	BUI TUAN PHONG	TNN
		BRONZE	TONG CAO CUONG	DLK
(W45kg)	T5 14 THG5	GOLD	NGUYEN THI ANH THU	HYN
		SILVER	NGUYEN THI KIM TUYEN	HCM1
		BRONZE	NGUYEN THI HUYEN	DNG1
		BRONZE	HOANG NGOC PHUONG TRINH	TNN
(W48kg)	T5 14 THG5	GOLD	NGO NGOC LINH CHI	HNI1
		SILVER	PHAM THI DANG	THA
		BRONZE	NGUYEN THI NGOC	HNI2
		BRONZE	PHAM THI QUYNH ANH	CTO1
(W50kg)	T5 14 THG5	GOLD	NGUYEN THI TUYET MAI	HNI1
		SILVER	NGUYEN THI THU	HNI2
		BRONZE	SONG THI KIM NGAN	LCI
		BRONZE	TRUONG TIEU TINH	HCM1
(W52kg)	T5 14 THG5	GOLD	NGUYEN THI TAM	HNI1
		SILVER	LUC THAO THANH	LCI
		BRONZE	DUONG THI HONG PHUONG	HNI2
		BRONZE	TRAN THI TO NHU	NBH



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Medallists by Weight Category

As of T5 14 THG5 2026

Weight Category	Date	Medal	Name	Team Code
(W54kg)	T5 14 THG5	GOLD	VO THI KIM ANH	AGG
		SILVER	HUYNH THI VU DUYEN	QNI
		BRONZE	QUANG THI NHUNG	SLA
		BRONZE	DO THI THUY	HNI1
(W57kg)	T5 14 THG5	GOLD	VU THI THOM	HYN
		SILVER	NGO THI MAI CHUC	HNI1
		BRONZE	LUONG THI MAY	SLA
		BRONZE	NGUYEN THANH THI	HCM1
(W60kg)	T5 14 THG5	GOLD	NGUYEN THI THANH HAO	HCM1
		SILVER	NGUYEN THI THUY HANG	HNI1
		BRONZE	PHAM THI TAM	HYN
		BRONZE	QUANG THI PHONG	SLA
(W63kg)	T5 14 THG5	GOLD	HA THI LINH	HNI1
		SILVER	LUONG THI NGOAN	AGG
		BRONZE	NGUYEN THI NGOC MAI	THA
		BRONZE	NGUYEN THI MAI	BNH1
(W66kg)	T5 14 THG5	GOLD	NGUYEN THU TRANG	HNI1
		SILVER	TRAN THI LINH	THA
		BRONZE	NGUYEN NGOC KHANH LINH	HYN
		BRONZE	NGUYEN THI PHUONG LINH	HCM1
(W70kg)	T5 14 THG5	GOLD	DO THI MAI	HPG
		SILVER	DO THI LINH CHI	HNI1
		BRONZE	BUI THI HONG SINH	PTO
		BRONZE	DANG THI THUY KIEU	DLK
(W75kg)	T5 14 THG5	GOLD	LUU DIEM QUYNH	HNI1
		SILVER	BUI THI THUY LINH	PTO
		BRONZE	DUONG HUONG GIANG	NBH
		BRONZE	NGUYEN MONG CAM	TNH
(W81kg)	T5 14 THG5	GOLD	CA THI HUYEN	HNI1
		SILVER	le THI HONG DAO	TNH
		BRONZE	TAN THI NGA	LCI
		BRONZE	HO THI CAM GIANG	QNI
(W81+kg)	T5 14 THG5	GOLD	NGUYEN THI PHUONG HOAI	HCM1
		SILVER	NGO THI CHUNG	HNI1
		BRONZE	le THI THUY QUYNH	NBH
		BRONZE	NGO HUYEN TRAN	DNI
(M46kg)	T5 14 THG5	GOLD	DUONG XUAN TRONG	NAN
		SILVER	NGUYEN TIEN HUU	DNI
		BRONZE	le HUU TOAN	QNH
(M48kg)	T5 14 THG5	GOLD	NGUYEN CHI DUC	HCM1
		BRONZE	CAN MINH THAI	HNI1
(M51kg)	T5 14 THG5	GOLD	DO THANH DO	GLI1
		SILVER	DOAN van CAM	QNI
		BRONZE	NGUYEN HIEU le	CMU
		BRONZE	NGUYEN TAN TRONG	HCM1
(M54kg)	T5 14 THG5	GOLD	DOAN GIA DAI	HCM1
		SILVER	le van HIEN	HCM2
		BRONZE	NGUYEN QUANG VINH	HNI1
		BRONZE	LUONG PHUC HUY	CAN1
(M57kg)	T5 14 THG5	GOLD	DINH van THI	DNG1
		SILVER	TRAN DONG du	HCM2
		BRONZE	DOAN GIA THANH	HCM1
		BRONZE	le DUY TRUNG	QNI



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Medallists by Weight Category

As of T5 14 THG5 2026

Weight Category	Date	Medal	Name	Team Code
(M60kg)	T5 14 THG5	GOLD	BUI VIET HOANG	HNI1
		SILVER	NGUYEN HOANG QUOC HUY	HCM1
		BRONZE	NGUYEN MANH DUC	HNI2
		BRONZE	NGUYEN PHI KHOA	HCM2
(M63.5kg)	T5 14 THG5	GOLD	NGUYEN HOANG THANG	HNI1
		SILVER	NGUYEN HA MINH	BNH1
		BRONZE	VI PHAN NHAT TRUYEN	QNI
		BRONZE	HA van QUYNH	DLK
(M67kg)	T5 14 THG5	GOLD	NGUYEN DUC NGOC	HNI1
		SILVER	NGUYEN TRUNG LUAT	CMU
		BRONZE	le THANH LONG	HNI2
		BRONZE	le MINH CAO	DLK
(M71kg)	T5 14 THG5	GOLD	HO DUC LAI	BNH1
		SILVER	BUI PHU VY	QNI
		BRONZE	LUONG GIA THINH	CAN1
		BRONZE	BUI LAM ANH	NBH
(M75kg)	T5 14 THG5	GOLD	le THANH DAT	NAN
		SILVER	NGUYEN THANH NHAN	DLK
		BRONZE	NGUYEN NGOC HAI	HCM2
		BRONZE	HOANG THAI NAM	CAN1
(M80kg)	T5 14 THG5	GOLD	NGUYEN DUC LONG	QNH
		SILVER	DAM NGOC DUC	BNH1
		BRONZE	NGUYEN THANH GIANG	DLK
		BRONZE	NGUYEN MINH TRUONG	CMU
(M86kg)	T5 14 THG5	GOLD	BUI NGOC PHUONG	HPG
		SILVER	NGUYEN TRIEU VY	CMU
		BRONZE	HOANG van QUANG	HNI1
		BRONZE	NGUYEN MANH TRUONG	CAN1
(M92kg)	T5 14 THG5	GOLD	NGUYEN MANH CUONG	BNH2
		SILVER	DUONG NGO CHI KHANG	HCM1
		BRONZE	LUONG van TOAN	CAN1
		BRONZE	NGO HOANG DANG KHOA	HCM2
(M92+kg)	T5 14 THG5	GOLD	NGUYEN DUY QUANG	BNH1
		SILVER	BUI DINH TU	DNI
		BRONZE	NGUYEN TIEN THANH	TNN
		BRONZE	NGUYEN TUNG ANH	HCM1

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist.



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YW48 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 6

Quarterfinals			Semifinals	Final
Team	Name	Seed		
HNI1	NGUYEN QUYNH HUONG		NGUYEN QUYNH HUONG Bye	
	Bye			
CTO1	NGUYEN THI HONG YEN		Bye NGUYEN THI HONG YE	
	Bye			
HCM1	NGUYEN PHUONG ANH		TRAN THI THUY VY WP 5:0	
TNN	TRAN THI THUY VY			
TNH	NGUYEN THI TUONG		WP 5:0 le BICH NGOC	
BNH1	le BICH NGOC			
				NGUYEN THI HONG YE WP 5:0

Standings:

1. NGUYEN THI HONG YE (CTO1)	Gold
2. le BICH NGOC (BNH1)	Silver
3. NGUYEN QUYNH HUONG (HNI1)	Bronze
3. TRAN THI THUY VY (TNN)	Bronze
5. NGUYEN THI TUONG (TNH)	
5. NGUYEN PHUONG ANH (HCM1)	

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YW50 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 3

Semifinals			Final
Team	Name	Seed	
BNH1	le THI YEN VI		
	Bye		
HNI1	NGUYEN THI KHANH LY		
HYN	VU THI THU HUYEN		

le THI YEN VI

Bye

NGUYEN THI KHANH L

RSC R2

WP 4:0

NGUYEN THI KHANH L

Standings:

- | | |
|-----------------------|---------------|
| 1. NGUYEN THI KHANH L | (HNI1) Gold |
| 2. le THI YEN VI | (BNH1) Silver |
| 3. VU THI THU HUYEN | (HYN) Bronze |

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

Rn Round number RSC Referee Stops Contest WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YW52 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 5

Quarterfinals			Semifinals		Final
Team	Name	Seed			
QNI	MAI THI HONG VY		MAI THI HONG VY		
	Bye		Bye		
	Bye			CAO THI NGOC CHAU	
HYN	CAO THI NGOC CHAU		Bye	WP 5:0	
	Bye		CAO THI NGOC CHAU		
THA	le THI THUY NHI		le THI THUY NHI		le THI THUY NHI
	Bye		Bye		WP 5:0
CTO1	NGUYEN THI MUOI		WP 5:0	le THI THUY NHI	
			NGUYEN THI MUOI		
NBH	DANG ANH DAO				

Standings:

1. le THI THUY NHI	(THA) Gold
2. CAO THI NGOC CHAU	(HYN) Silver
3. NGUYEN THI MUOI	(CTO1) Bronze
3. MAI THI HONG VY	(QNI) Bronze
5. DANG ANH DAO	(NBH)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YW54 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 5

Quarterfinals			Semifinals	Final
Team	Name	Seed		
BNH1	TA HA MY		TA HA MY Bye	
	Bye			
LCI	LY THI TUYET NHI		Bye LY THI TUYET NHI	
	Bye			
CAN1	VI THI THANH PHUONG		VI THI THANH PHUON Bye	
	Bye			
TNH	HUA NGUYEN ANH THU		WP 4:3 HUA NGUYEN ANH THU	
HYN	NGUYEN NHU QUYNH			
				VI THI THANH PHUON WP 5:0
				WP 4:1 TA HA MY
				WP 5:0 VI THI THANH PHUON

Standings:

1. VI THI THANH PHUON (CAN1) Gold
2. TA HA MY (BNH1) Silver
3. HUA NGUYEN ANH THU (TNH) Bronze
3. LY THI TUYET NHI (LCI) Bronze
5. NGUYEN NHU QUYNH (HYN)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YW60 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 3

Semifinals			Final
Team	Name	Seed	
HNI1	NGUYEN HUONG LAN		NGUYEN HUONG LAN
	Bye		Bye
PTO	PHAM BUI BINH THANH		NGUYEN HUONG LAN ABD R1
		WP 5:0	
QNI	VO LAN ANH		PHAM BUI BINH THAN

Standings:

1. NGUYEN HUONG LAN	(HNI1)	Gold
2. PHAM BUI BINH THANH	(PTO)	Silver
3. VO LAN ANH	(QNI)	Bronze

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

ABD Abandon Rn Round number WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YW57 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 4

Semifinals			Final
Team	Name	Seed	
HNI1	NGUYEN THI BICH		NGUYEN THI BICH WP 5:0
NBH	NGUYEN THI HUYEN		NGUYEN THI BICH WP 5:0
CTO1	DANG HONG NHUNG		WP 3:2 le THI THUY LINH
TNH	le THI THUY LINH		

Standings:

1. NGUYEN THI BICH	(HNI1) Gold
2. le THI THUY LINH	(TNH) Silver
3. NGUYEN THI HUYEN	(NBH) Bronze
3. DANG HONG NHUNG	(CTO1) Bronze

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YW60 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 3

Semifinals			Final
Team	Name	Seed	
HNI1	NGUYEN HUONG LAN		NGUYEN HUONG LAN
	Bye		Bye
PTO	PHAM BUI BINH THANH		NGUYEN HUONG LAN ABD R1
		WP 5:0	
QNI	VO LAN ANH		PHAM BUI BINH THAN

Standings:

1. NGUYEN HUONG LAN	(HNI1)	Gold
2. PHAM BUI BINH THANH	(PTO)	Silver
3. VO LAN ANH	(QNI)	Bronze

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

ABD Abandon Rn Round number WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YW63 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 3

Semifinals			Final
Team	Name	Seed	
LCI	CHAU TRIEU VY		
	Bye		
HNI1	NGUYEN KIM ANH		
QNH	le HUONG GIANG		

CHAU TRIEU VY
Bye

NGUYEN KIM ANH
WP 5:0

NGUYEN KIM ANH

Standings:

1. NGUYEN KIM ANH	(HNI1) Gold
2. CHAU TRIEU VY	(LCI) Silver
3. le HUONG GIANG	(QNH) Bronze

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YW66 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 3

Semifinals			Final
Team	Name	Seed	
HNI1	MAN QUYNH CHI		MAN QUYNH CHI
	Bye		Bye
TNN	TRAN THI THUY van		MAN QUYNH CHI
			WP 5:0
PTO	DINH THI MINH HANG		WO
			DINH THI MINH HANG

Standings:

1. MAN QUYNH CHI	(HNI1)	Gold
2. DINH THI MINH HANG	(PTO)	Silver
3. TRAN THI THUY van	(TNN)	Bronze

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YW70 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 4

Semifinals			Final	
Team	Name	Seed		
QNI	NGUYEN THI NHAT ANH		LO BAO NGOC WP 5:0	TRUONG HA VY RSC R1
SLA	LO BAO NGOC			
BNH1	LY HAI YEN		WO TRUONG HA VY	
HNI1	TRUONG HA VY			

Standings:

1. TRUONG HA VY	(HNI1)	Gold
2. LO BAO NGOC	(SLA)	Silver
3. LY HAI YEN	(BNH1)	Bronze
3. NGUYEN THI NHAT AN	(QNI)	Bronze

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

Rn Round number RSC Referee Stops Contest WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YW75 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 3

Semifinals			Final
Team	Name	Seed	
TNN	PHAN THI KIM DUNG		PHAN THI KIM DUNG
	Bye		Bye
QNI	NGUYEN THI HONG NHI		RSC R2
LCI	SU KIM le		SU KIM le
			SU KIM le
			WO

Standings:

1. SU KIM le	(LCI)	Gold
2. PHAN THI KIM DUNG	(TNN)	Silver
3. NGUYEN THI HONG NH	(QNI)	Bronze

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

Rn Round number RSC Referee Stops Contest WO Walkover



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YW81 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 3

Semifinals			Final	
Team	Name	Seed		
BNH1	DAM THI MAI ANH		DAM THI MAI ANH	
	Bye		Bye	
QNH	DINH QUYNH CHI		ABD R1	DINH QUYNH CHI
CTO2	NGUYEN THI HUYEN TRAN			

DINH QUYNH CHI
RSC R3

Standings:

- | | | |
|-----------------------|--------|--------|
| 1. DINH QUYNH CHI | (QNH) | Gold |
| 2. DAM THI MAI ANH | (BNH1) | Silver |
| 3. NGUYEN THI HUYEN T | (CTO2) | Bronze |

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

ABD Abandon Rn Round number RSC Referee Stops Contest



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YW81+ kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 4

Semifinals			Final
Team	Name	Seed	
CTO2	DINH THI DO EN		CAO THI THANH MAI WO
HYN	CAO THI THANH MAI		
CTO1	le THI QUYNH ANH		CAO THI THANH MAI WP 5:0
TNN	TRAN BAO DAN		

Standings:

1. CAO THI THANH MAI	(HYN)	Gold
2. le THI QUYNH ANH	(CTO1)	Silver
3. DINH THI DO EN	(CTO2)	Bronze
3. TRAN BAO DAN	(TNN)	Bronze

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YM48 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 5

Quarterfinals			Semifinals		Final
Team	Name	Seed			
GLI1	LUONG QUOC HUY		LUONG QUOC HUY		
	Bye		Bye		
	Bye			LUONG QUOC HUY	
THA	NGO QUANG THUY		Bye	WP 5:0	
	Bye		NGO QUANG THUY		
DNG1	DINH du NA		DINH du NA		
	Bye		Bye		
				WP 4:1	
HNI1	NGUYEN THE ANH		WP 5:0	le DUY MANH	
			le DUY MANH		
NAN	le DUY MANH				le DUY MANH
					WP 5:0

Standings:

1. le DUY MANH	(NAN) Gold
2. LUONG QUOC HUY	(GLI1) Silver
3. DINH du NA	(DNG1) Bronze
3. NGO QUANG THUY	(THA) Bronze
5. NGUYEN THE ANH	(HNI1)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YM51 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 9

Preliminaries			Quarterfinals	Semifinals	Final
Team	Name	Seed			
CAN1	HOANG DUC THIEN		HOANG DUC THIEN Bye		
	Bye			PHAN van QUANG HUY WP 3:2	
CMU	PHAN van QUANG HUY		Bye PHAN van QUANG HUY		
	Bye				DINH TUAN PHONG WP 5:0
CTO1	DINH TUAN PHONG		DINH TUAN PHONG Bye		
	Bye			WP 5:0 DINH TUAN PHONG	
DLK	HUYNH KIM HEN		Bye HUYNH KIM HEN		
	Bye				DINH TUAN PHONG WP 4:1
QNH	TRUONG GIA BAO		TRUONG GIA BAO Bye		
	Bye			NGUYEN PHUC HOAI V WP 5:0	
GLI1	NGUYEN PHUC HOAI VIEN		Bye NGUYEN PHUC HOAI V		
	Bye				WP 5:0 NGUYEN PHUC HOAI V
HCM1	DINH HUU LUAT		DINH HUU LUAT Bye		
	Bye			WP 4:0 PHAM VIET ANH	
NAN	PHAM VIET ANH		WO PHAM VIET ANH		
HNI1	NGUYEN DUY DAT				

Standings:

1. DINH TUAN PHONG	(CTO1) Gold
2. NGUYEN PHUC HOAI V	(GLI1) Silver
3. PHAN van QUANG HUY	(CMU) Bronze
3. PHAM VIET ANH	(NAN) Bronze
5. HUYNH KIM HEN	(DLK)
5. TRUONG GIA BAO	(QNH)
5. HOANG DUC THIEN	(CAN1)
5. DINH HUU LUAT	(HCM1)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YM54 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 3

Semifinals			Final
Team	Name	Seed	
GLI1	DAO HA TAM du		
	Bye		
BNH1	NGUYEN KHANH DUY		
CMU	le TAN TAI		

DAO HA TAM du
Bye

DAO HA TAM du
WP 5:0

WP 4:3
NGUYEN KHANH DUY

Standings:

1. DAO HA TAM du	(GLI1) Gold
2. NGUYEN KHANH DUY	(BNH1) Silver
3. le TAN TAI	(CMU) Bronze

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YM57 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 7

Quarterfinals			Semifinals	Final
Team	Name	Seed		
NAN	NGUYEN CAO QUYEN		NGUYEN CAO QUYEN Bye	
	Bye			
TNH	NGUYEN VO DANG KHOA		WP 5:0 NGUYEN HAI DANG	
BNH1	NGUYEN HAI DANG			
HPG	DUONG DINH DUNG		VO TRAN ANH THONG WP 5:0	
GL11	VO TRAN ANH THONG			
HNI1	NGUYEN MINH TRIET		WP 4:1 BE SON TRUONG	
CAN1	BE SON TRUONG			
				VO TRAN ANH THONG WP 5:0

Standings:

1. VO TRAN ANH THONG	(GL11) Gold
2. NGUYEN HAI DANG	(BNH1) Silver
3. BE SON TRUONG	(CAN1) Bronze
3. NGUYEN CAO QUYEN	(NAN) Bronze
5. DUONG DINH DUNG	(HPG)
5. NGUYEN VO DANG KHOA	(TNH)
5. NGUYEN MINH TRIET	(HNI1)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YM60 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 6

Quarterfinals			Semifinals	Final
Team	Name	Seed		
LCU	LUONG van TUYEN		LUONG van TUYEN Bye	
	Bye			
GLI2	NGUYEN CONG KHIEM		Bye NGUYEN CONG KHIEM	
	Bye			
HNI1	HOANG CONG MINH		HOANG CONG MINH WP 5:0	
GLI1	NGUYEN THANH KHAI			
QNH	NGUYEN NHAT THIEN			
HCM1	NGUYEN MINH TRUNG		WO NGUYEN MINH TRUNG	
				HOANG CONG MINH RSC R2

Standings:

1. HOANG CONG MINH	(HNI1) Gold
2. LUONG van TUYEN	(LCU) Silver
3. NGUYEN MINH TRUNG	(HCM1) Bronze
3. NGUYEN CONG KHIEM	(GLI2) Bronze
5. NGUYEN THANH KHAI	(GLI1)
5. NGUYEN NHAT THIEN	(QNH)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

Rn Round number RSC Referee Stops Contest WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YM63.5 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 5

Quarterfinals			Semifinals	Final
Team	Name	Seed		
LCU	SUN THANH LOC		SUN THANH LOC Bye	
	Bye			
BNH1	NGO MINH VU		Bye NGO MINH VU	NGO MINH VU WP 5:0
	Bye			
HCM1	VO MINH TIEN		VO MINH TIEN Bye	VO MINH TIEN WP 5:0
	Bye			
GLI1	TRAN VO DUONG KHA		WP 5:0 TRAN VO DUONG KHA	VO MINH TIEN WP 5:0
QNI	NGUYEN DUC NHAN			

Standings:

1. VO MINH TIEN	(HCM1) Gold
2. NGO MINH VU	(BNH1) Silver
3. TRAN VO DUONG KHA	(GLI1) Bronze
3. SUN THANH LOC	(LCU) Bronze
5. NGUYEN DUC NHAN	(QNI)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YM67 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 4

Semifinals			Final
Team	Name	Seed	
HNI1	DAO VIET BAC		DAO VIET BAC WP 5:0
HPG	VU TRUONG GIANG		
HNI2	NGUYEN DUC THANH		le ANH HUY RSC R3
NAN	le ANH HUY		

Standings:

1. le ANH HUY	(NAN) Gold
2. DAO VIET BAC	(HNI1) Silver
3. NGUYEN DUC THANH	(HNI2) Bronze
3. VU TRUONG GIANG	(HPG) Bronze

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

Rn Round number RSC Referee Stops Contest WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YM71 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 4

Semifinals			Final
Team	Name	Seed	
QNH	TRUONG GIA HUY		TRUONG GIA HUY WP 3:0
CMU	NGUYEN KHANH NHAT		TRUONG GIA HUY WP 4:0
HPG	le TAT THANH		NGUYEN NGOC DAI WP 3:2
HCM1	NGUYEN NGOC DAI		

Standings:

1. TRUONG GIA HUY	(QNH) Gold
2. NGUYEN NGOC DAI	(HCM1) Silver
3. NGUYEN KHANH NHAT	(CMU) Bronze
3. le TAT THANH	(HPG) Bronze

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YM75 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 4

Semifinals			Final
Team	Name	Seed	
LCU	LO MANH TRUONG		LO MANH TRUONG RSC R1
CMU	TRUONG NHAT KHOA		
NBH	CHU QUANG MINH		LO MANH TRUONG WO
BNH1	NGUYEN NGOC KIEN		

Standings:

1. LO MANH TRUONG	(LCU) Gold
2. NGUYEN NGOC KIEN	(BNH1) Silver
3. TRUONG NHAT KHOA	(CMU) Bronze
3. CHU QUANG MINH	(NBH) Bronze

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

Rn Round number RSC Referee Stops Contest WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YM80 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 3

Semifinals			Final
Team	Name	Seed	
DLK	NGUYEN TRONG TIEN		NGUYEN TRONG TIEN
	Bye		Bye
HNI1	TRINH AN VUONG		NGUYEN TRONG TIEN
			WP 5:0
BNH2	TRINH HAI ANH		TRINH AN VUONG
			WP 5:0

Standings:

1. NGUYEN TRONG TIEN	(DLK) Gold
2. TRINH AN VUONG	(HNI1) Silver
3. TRINH HAI ANH	(BNH2) Bronze

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YM86 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 4

Semifinals			Final	
Team	Name	Seed		
DLK	HA MINH TIEN		HA MINH TIEN	
QNH	TRAN PHUC HUNG		WO	
TNN	DO VINH QUANG		WP 4:0	DO VINH QUANG
BNH1	DO QUANG SON		DO VINH QUANG	RSC R2

Standings:

1. DO VINH QUANG	(TNN) Gold
2. HA MINH TIEN	(DLK) Silver
3. DO QUANG SON	(BNH1) Bronze
3. TRAN PHUC HUNG	(QNH) Bronze

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

Rn Round number RSC Referee Stops Contest WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YM92 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 3

Semifinals			Final
Team	Name	Seed	
HNI1	MAI XUAN ANH		
	Bye		
QTI	LIEU BAO TAN		
NAN	HOANG van PHAT		

MAI XUAN ANH
Bye

RSC R2
HOANG van PHAT

HOANG van PHAT
WP 5:0

Standings:

1. HOANG van PHAT	(NAN) Gold
2. MAI XUAN ANH	(HNI1) Silver
3. LIEU BAO TAN	(QTI) Bronze

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

Rn Round number RSC Referee Stops Contest WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(YM92+ kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 3

Semifinals			Final
Team	Name	Seed	
TNN	BUI TUAN PHONG		BUI TUAN PHONG
	Bye		Bye
DLK	TONG CAO CUONG		RSC R2
CMU	le TRAN DANG KHOA		le TRAN DANG KHOA
			le TRAN DANG KHOA WP 5:0

Standings:

1. le TRAN DANG KHOA	(CMU) Gold
2. BUI TUAN PHONG	(TNN) Silver
3. TONG CAO CUONG	(DLK) Bronze

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

Rn Round number RSC Referee Stops Contest WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(W45 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 8

Quarterfinals			Semifinals		Final
Team	Name	Seed			
DLK	NGUYEN THI NHAT le		HOANG NGOC PHUONG WP 5:0		
TNN	HOANG NGOC PHUONG TRINH			NGUYEN THI KIM TUY WP 5:0	
HCM1	NGUYEN THI KIM TUYEN		WP 5:0		
LCI	DOAN THI NGOC HAN		NGUYEN THI KIM TUY		
HNI1	NGUYEN THI NGOC		NGUYEN THI HUYEN WP 3:2		
DNG1	NGUYEN THI HUYEN			WO	
THA	TO HONG MINH		WP 5:0	NGUYEN THI ANH THU	
HYN	NGUYEN THI ANH THU		NGUYEN THI ANH THU		NGUYEN THI ANH THU WP 5:0

Standings:

1. NGUYEN THI ANH THU	(HYN) Gold
2. NGUYEN THI KIM TUY	(HCM1) Silver
3. NGUYEN THI HUYEN	(DNG1) Bronze
3. HOANG NGOC PHUONG	(TNN) Bronze
5. TO HONG MINH	(THA)
5. DOAN THI NGOC HAN	(LCI)
5. NGUYEN THI NGOC	(HNI1)
5. NGUYEN THI NHAT le	(DLK)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(W48 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 6

Quarterfinals			Semifinals		Final
Team	Name	Seed			
THA	PHAM THI DANG		PHAM THI DANG		
	Bye		Bye		
CTO1	PHAM THI QUYNH ANH		PHAM THI DANG		
	Bye		WP 5:0		
HNI2	NGUYEN THI NGOC		Bye		
CTO2	DANG BAO NGOC		PHAM THI QUYNH ANH		
			WP 5:0		
TNN	HOANG NGOC PHUONG UYEN		NGUYEN THI NGOC		
			WP 5:0		
HNI1	NGO NGOC LINH CHI		WO		
			NGO NGOC LINH CHI		
					NGO NGOC LINH CHI
					WP 5:0

Standings:

1. NGO NGOC LINH CHI	(HNI1) Gold
2. PHAM THI DANG	(THA) Silver
3. NGUYEN THI NGOC	(HNI2) Bronze
3. PHAM THI QUYNH ANH	(CTO1) Bronze
5. HOANG NGOC PHUONG	(TNN)
5. DANG BAO NGOC	(CTO2)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(W50 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 6

Quarterfinals			Semifinals	Final
Team	Name	Seed		
HNI2	NGUYEN THI THU		NGUYEN THI THU Bye	
	Bye			
HCM1	TRUONG TIEU TINH		Bye TRUONG TIEU TINH	
	Bye			
QNI	TRAN THI MY le		SONG THI KIM NGAN WP 5:0	
LCI	SONG THI KIM NGAN			
HNI1	NGUYEN THI TUYET MAI		WP 5:0 NGUYEN THI TUYET M	
DLK	NGUYEN CHAU KIEU CHI			
				NGUYEN THI TUYET M WO
				WP 3:2 NGUYEN THI TUYET M
				WP 5:0

Standings:

1. NGUYEN THI TUYET M	(HNI1) Gold
2. NGUYEN THI THU	(HNI2) Silver
3. SONG THI KIM NGAN	(LCI) Bronze
3. TRUONG TIEU TINH	(HCM1) Bronze
5. NGUYEN CHAU KIEU C	(DLK)
5. TRAN THI MY le	(QNI)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(W52 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 6

Quarterfinals			Semifinals		Final
Team	Name	Seed			
HNI1	NGUYEN THI TAM		NGUYEN THI TAM		
	Bye		Bye		
HNI2	DUONG THI HONG PHUONG		Bye	NGUYEN THI TAM	
	Bye		DUONG THI HONG PHU	WO	
HYN	DO MINH CHAU		TRAN THI TO NHU		
			WP 4:1		
NBH	TRAN THI TO NHU			WP 5:0	
THA	TRAN THI HOA			LUC THAO THANH	
			WP 4:1		
LCI	LUC THAO THANH		LUC THAO THANH		NGUYEN THI TAM
					RSC R1

Standings:

1. NGUYEN THI TAM	(HNI1) Gold
2. LUC THAO THANH	(LCI) Silver
3. DUONG THI HONG PHU	(HNI2) Bronze
3. TRAN THI TO NHU	(NBH) Bronze
5. TRAN THI HOA	(THA)
5. DO MINH CHAU	(HYN)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

Rn Round number RSC Referee Stops Contest WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(W54 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 10

Preliminaries			Quarterfinals	Semifinals	Final
Team	Name	Seed			
AGG	VO THI KIM ANH		VO THI KIM ANH Bye	VO THI KIM ANH RSC R1	
DLK	TRAN THI MAI NHA		Bye TRAN THI MAI NHA		
SLA	QUANG THI NHUNG		QUANG THI NHUNG Bye		VO THI KIM ANH RSC R3
CTO1	NGUYEN le TUYET NHI		Bye NGUYEN le TUYET NH	WP 5:0 QUANG THI NHUNG	
HCM1	VU THI MINH TRANG		VU THI MINH TRANG Bye		VO THI KIM ANH WP 5:0
QNI	HUYNH THI VU DUYEN		Bye HUYNH THI VU DUYEN	HUYNH THI VU DUYEN WP 5:0	
HNI1	DO THI THUY		DO THI THUY WP 5:0		WP 4:3 HUYNH THI VU DUYEN
QTI	VU CAO NHU YEN			WO DO THI THUY	
HNI2	NGUYEN THI HUONG GIANG		WO NGUYEN THI HUONG G		
DNI	VO THI MINH THU				

Standings:

1. VO THI KIM ANH	(AGG) Gold
2. HUYNH THI VU DUYEN	(QNI) Silver
3. QUANG THI NHUNG	(SLA) Bronze
3. DO THI THUY	(HNI1) Bronze
5. TRAN THI MAI NHA	(DLK)
5. VU THI MINH TRANG	(HCM1)
5. NGUYEN le TUYET NH	(CTO1)
5. NGUYEN THI HUONG G	(HNI2)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

Rn	Round number	RSC	Referee Stops Contest	WO	Walkover	WP	Win on points
----	--------------	-----	-----------------------	----	----------	----	---------------



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(W57 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 5

Quarterfinals			Semifinals	Final
Team	Name	Seed		
HNI1	NGO THI MAI CHUC		NGO THI MAI CHUC Bye	
	Bye			
HCM1	NGUYEN THANH THI		Bye NGUYEN THANH THI	
	Bye			
SLA	LUONG THI MAY		LUONG THI MAY Bye	
	Bye			
HNI2	PHAM THI DIEM QUYNH		WP 5:0 VU THI THOM	
HYN	VU THI THOM			VU THI THOM WP 5:0

Standings:

1. VU THI THOM	(HYN) Gold
2. NGO THI MAI CHUC	(HNI1) Silver
3. LUONG THI MAY	(SLA) Bronze
3. NGUYEN THANH THI	(HCM1) Bronze
5. PHAM THI DIEM QUYNH	(HNI2)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

ABD Abandon Rn Round number WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(W60 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 11

Preliminaries			Quarterfinals	Semifinals	Final
Team	Name	Seed			
HNI1	NGUYEN THI THUY HANG		NGUYEN THI THUY HA Bye		
	Bye			NGUYEN THI THUY HA WP 3:2	
THA	NGUYEN THI NGOC ANH		Bye NGUYEN THI NGOC AN		
	Bye				NGUYEN THI THUY HA WP 5:0
SLA	QUANG THI PHONG		QUANG THI PHONG Bye		
	Bye			WP 5:0 QUANG THI PHONG	
QNI	VO DAO YEN NHI		Bye VO DAO YEN NHI		
	Bye				NGUYEN THI THANH H WP 5:0
DLK	BUI THI NHU CAM		BUI THI NHU CAM Bye		
	Bye			PHAM THI TAM WP 5:0	
HYN	PHAM THI TAM		WP 5:0 PHAM THI TAM		
HCM2	NGUYEN THI KIM YEN				WP 5:0 NGUYEN THI THANH H
PTO	BUI THI THUY		BUI THI THUY WO		
CTO1	TRAN THI KIM CHI			WP 5:0 NGUYEN THI THANH H	
DNI	le THI HUYNH NHU		ABD R2 NGUYEN THI THANH H		
HCM1	NGUYEN THI THANH HAO				

Standings:

1. NGUYEN THI THANH H	(HCM1) Gold
2. NGUYEN THI THUY HA	(HNI1) Silver
3. PHAM THI TAM	(HYN) Bronze
3. QUANG THI PHONG	(SLA) Bronze
5. BUI THI THUY	(PTO)
5. NGUYEN THI NGOC AN	(THA)
5. BUI THI NHU CAM	(DLK)
5. VO DAO YEN NHI	(QNI)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

ABD Abandon Rn Round number WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(W63 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 6

Quarterfinals			Semifinals	Final
Team	Name	Seed		
BNH1	NGUYEN THI MAI		NGUYEN THI MAI Bye	
	Bye			
AGG	LUONG THI NGOAN		Bye LUONG THI NGOAN	
	Bye			
HNI1	HA THI LINH		HA THI LINH WO	
DNI	NGUYEN THI THU PHUONG			
THA	NGUYEN THI NGOC MAI		RSC R2 NGUYEN THI NGOC MA	
LCI	TRAN NGOC ANH			
				LUONG THI NGOAN RSC R3
				HA THI LINH WP 5:0
				HA THI LINH WP 5:0

Standings:

1. HA THI LINH	(HNI1) Gold
2. LUONG THI NGOAN	(AGG) Silver
3. NGUYEN THI NGOC MA	(THA) Bronze
3. NGUYEN THI MAI	(BNH1) Bronze
5. NGUYEN THI THU PHU	(DNI)
5. TRAN NGOC ANH	(LCI)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

Rn Round number RSC Referee Stops Contest WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(W66 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 7

Quarterfinals			Semifinals		Final
Team	Name	Seed			
HCM1	NGUYEN THI PHUONG LINH		NGUYEN THI PHUONG		
	Bye		Bye		
LDG	le HUONG DUYEN		WP 5:0		
THA	TRAN THI LINH		TRAN THI LINH		
HYN	NGUYEN NGOC KHANH LINH		NGUYEN NGOC KHANH		
DNI	NGUYEN THI TRAM ANH		WO		
TNN	BAN THI KIEU		WO		
HNI1	NGUYEN THU TRANG		NGUYEN THU TRANG		
				TRAN THI LINH	
				RSC R3	
					NGUYEN THU TRANG
					WO
					WP 5:0
					NGUYEN THU TRANG

Standings:

1. NGUYEN THU TRANG	(HNI1) Gold
2. TRAN THI LINH	(THA) Silver
3. NGUYEN NGOC KHANH	(HYN) Bronze
3. NGUYEN THI PHUONG	(HCM1) Bronze
5. BAN THI KIEU	(TNN)
5. le HUONG DUYEN	(LDG)
5. NGUYEN THI TRAM AN	(DNI)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

Rn Round number RSC Referee Stops Contest WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(W70 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 5

Quarterfinals			Semifinals		Final
Team	Name	Seed			
DLK	DANG THI THUY KIEU		DANG THI THUY KIEU		
	Bye		Bye		
	Bye			DO THI LINH CHI	
HNI1	DO THI LINH CHI		Bye	WP 5:0	
	Bye		DO THI LINH CHI		
HPG	DO THI MAI		DO THI MAI		DO THI MAI
	Bye		Bye		WP 5:0
PTO	BUI THI HONG SINH			ABD R2	
			WP 5:0	DO THI MAI	
CMU	NGUYEN THI MY TAM		BUI THI HONG SINH		

Standings:

1. DO THI MAI	(HPG) Gold
2. DO THI LINH CHI	(HNI1) Silver
3. BUI THI HONG SINH	(PTO) Bronze
3. DANG THI THUY KIEU	(DLK) Bronze
5. NGUYEN THI MY TAM	(CMU)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

ABD Abandon Rn Round number WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(W75 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 6

Quarterfinals			Semifinals		Final
Team	Name	Seed			
TNH	NGUYEN MONG CAM		NGUYEN MONG CAM		
	Bye		Bye		
	Bye				
PTO	BUI THI THUY LINH		Bye	BUI THI THUY LINH	
	Bye		BUI THI THUY LINH	RSC R2	
DNI	NGUYEN THI NHU QUYNH		DUONG HUONG GIANG		
			WP 4:1		
NBH	DUONG HUONG GIANG			RSC R1	
				LUU DIEM QUYNH	
LCI	LUU HONG THUY		WO		
			LUU DIEM QUYNH		
HNI1	LUU DIEM QUYNH				

Standings:

1. LUU DIEM QUYNH	(HNI1) Gold
2. BUI THI THUY LINH	(PTO) Silver
3. DUONG HUONG GIANG	(NBH) Bronze
3. NGUYEN MONG CAM	(TNH) Bronze
5. LUU HONG THUY	(LCI)
5. NGUYEN THI NHU QUY	(DNI)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

Rn Round number RSC Referee Stops Contest WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(W81 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 6

Quarterfinals			Semifinals	Final
Team	Name	Seed		
TNH	le THI HONG DAO		le THI HONG DAO Bye	
	Bye			
QNI	HO THI CAM GIANG		Bye HO THI CAM GIANG	
	Bye			
SLA	VI THI HUE		CA THI HUYEN WP 5:0	
HNI1	CA THI HUYEN			CA THI HUYEN WP 5:0
CTO1	TRAN THANH TUYEN			
LCI	TAN THI NGA		WP 5:0 TAN THI NGA	

Standings:

1. CA THI HUYEN	(HNI1) Gold
2. le THI HONG DAO	(TNH) Silver
3. TAN THI NGA	(LCI) Bronze
3. HO THI CAM GIANG	(QNI) Bronze
5. VI THI HUE	(SLA)
5. TRAN THANH TUYEN	(CTO1)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(W81+ kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 5

Quarterfinals			Semifinals		Final
Team	Name	Seed			
DNI	NGO HUYEN TRAN		NGO HUYEN TRAN		
	Bye		Bye		
	Bye			NGO THI CHUNG	
HNI1	NGO THI CHUNG		Bye	WO	
	Bye		NGO THI CHUNG		
NBH	le THI THUY QUYNH		le THI THUY QUYNH		NGUYEN THI PHUONG
	Bye		Bye		WO
				WP 5:0	
HCM1	NGUYEN THI PHUONG HOAI		WO	NGUYEN THI PHUONG	
TNN	LUONG THU HUONG		NGUYEN THI PHUONG		

Standings:

1. NGUYEN THI PHUONG	(HCM1) Gold
2. NGO THI CHUNG	(HNI1) Silver
3. le THI THUY QUYNH	(NBH) Bronze
3. NGO HUYEN TRAN	(DNI) Bronze
5. LUONG THU HUONG	(TNN)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(M46 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 4

Semifinals			Final
Team	Name	Seed	
QNH	le HUU TOAN		DUONG XUAN TRONG WP 5:0
NAN	DUONG XUAN TRONG		
DNI	NGUYEN TIEN HUU		DUONG XUAN TRONG WP 5:0
HCM1	NGUYEN van TINH EM		

Standings:

1. DUONG XUAN TRONG	(NAN)	Gold
2. NGUYEN TIEN HUU	(DNI)	Silver
3. le HUU TOAN	(QNH)	Bronze

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WO Walkover **WP** Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(M48 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 6

Quarterfinals			Semifinals	Final
Team	Name	Seed		
HNI1	CAN MINH THAI		CAN MINH THAI Bye	
	Bye			
HCM1	NGUYEN CHI DUC		Bye NGUYEN CHI DUC	
	Bye			
DLK	NGUYEN van TRUC		NGUYEN TRUNG KHAN WP 5:0	
QNI	NGUYEN TRUNG KHAN			
QNH	DINH van KHU		NC No Winner	
HCM2	HUYNH DUC DUNG		NC No Winner	
				NGUYEN CHI DUC NC

Standings:

1. NGUYEN CHI DUC	(HCM1) Gold
3. CAN MINH THAI	(HNI1) Bronze
5. NGUYEN van TRUC	(DLK)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

NC No Contest WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(M51 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 10

Preliminaries			Quarterfinals	Semifinals	Final
Team	Name	Seed			
THA	DO XUAN ANH		DO XUAN ANH Bye		
	Bye			NGUYEN TAN TRONG WP 5:0	
HCM1	NGUYEN TAN TRONG		Bye NGUYEN TAN TRONG		
	Bye				DOAN van CAM WP 5:0
HCM2	TO PHI VINH		TO PHI VINH Bye		
	Bye			WP 4:1 DOAN van CAM	
QNI	DOAN van CAM		Bye DOAN van CAM		
	Bye				DO THANH DO WP 4:1
CAN2	PHUNG GIA BAO		PHUNG GIA BAO Bye		
	Bye			NGUYEN HIEU le WP 3:2	
CMU	NGUYEN HIEU le		Bye NGUYEN HIEU le		
	Bye				WO DO THANH DO
GLI1	DO THANH DO		DO THANH DO WP 5:0		
LDG	HO DIEU			WP 4:1 DO THANH DO	
DLK	TRAN QUANG HIEN		WP 3:2 TRAN QUANG HIEN		
CAN1	LANG van VUONG				

Standings:

1. DO THANH DO	(GLI1) Gold
2. DOAN van CAM	(QNI) Silver
3. NGUYEN HIEU le	(CMU) Bronze
3. NGUYEN TAN TRONG	(HCM1) Bronze
5. TRAN QUANG HIEN	(DLK)
5. TO PHI VINH	(HCM2)
5. PHUNG GIA BAO	(CAN2)
5. DO XUAN ANH	(THA)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(M54 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 8

Quarterfinals			Semifinals		Final
Team	Name	Seed			
HNI1	NGUYEN QUANG VINH		NGUYEN QUANG VINH		
NAN	NGUYEN DUC PHUC		WP 5:0		
DLK	la van DANH		WP 5:0	DOAN GIA DAI	
HCM1	DOAN GIA DAI		DOAN GIA DAI	WP 5:0	
HCM2	le van HIEN		le van HIEN		DOAN GIA DAI
DNG1	BUI CONG DANH LOI		WP 3:2		WO
CAN1	LUONG PHUC HUY		RSC R3		
HPG	BUI DUC LOC		LUONG PHUC HUY		
				WP 4:1	
				le van HIEN	

Standings:

1. DOAN GIA DAI	(HCM1) Gold
2. le van HIEN	(HCM2) Silver
3. NGUYEN QUANG VINH	(HNI1) Bronze
3. LUONG PHUC HUY	(CAN1) Bronze
5. la van DANH	(DLK)
5. BUI CONG DANH LOI	(DNG1)
5. NGUYEN DUC PHUC	(NAN)
5. BUI DUC LOC	(HPG)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

Rn Round number RSC Referee Stops Contest WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(M57 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 9

Preliminaries			Quarterfinals	Semifinals	Final
Team	Name	Seed			
HCM2	TRAN DONG du		TRAN DONG du Bye		
	Bye			TRAN DONG du RSC-I R1	
GL1	DANG DUY NHAT TRUONG		Bye DANG DUY NHAT TRUONG		
	Bye				TRAN DONG du WO
HNI2	TRAN van AN		TRAN van AN Bye		
	Bye			WO le DUY TRUNG	
QNI	le DUY TRUNG		Bye le DUY TRUNG		
	Bye				DINH van THI ABD R2
QTI	NGUYEN van TEO		NGUYEN van TEO Bye		
	Bye			DINH van THI WP 5:0	
DNG1	DINH van THI		Bye DINH van THI		
	Bye				WP 4:3 DINH van THI
DNG2	TA TAN MINH		TA TAN MINH Bye		
	Bye			RSC R3 DOAN GIA THANH	
HCM1	DOAN GIA THANH		RSC R3 DOAN GIA THANH		
HNI1	LUONG TRUNG NGUYEN				

Standings:

1. DINH van THI	(DNG1) Gold
2. TRAN DONG du	(HCM2) Silver
3. DOAN GIA THANH	(HCM1) Bronze
3. le DUY TRUNG	(QNI) Bronze
5. NGUYEN van TEO	(QTI)
5. DANG DUY NHAT TRUONG	(GL1)
5. TA TAN MINH	(DNG2)
5. TRAN van AN	(HNI2)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

ABD	Abandon	Rn	Round number	RSC	Referee Stops Contest	RSC-I	Referee Stops Contest – Injury
WO	Walkover	WP	Win on points				



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(M60 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 9

Preliminaries			Quarterfinals	Semifinals	Final
Team	Name	Seed			
DNG1	NGUYEN van HAI		NGUYEN van HAI Bye		
	Bye			NGUYEN HOANG QUOC WP 3:2	
HCM1	NGUYEN HOANG QUOC HUY		Bye NGUYEN HOANG QUOC		
	Bye				NGUYEN HOANG QUOC WO
HCM2	NGUYEN PHI KHOA		NGUYEN PHI KHOA Bye		
	Bye			WP 5:0 NGUYEN PHI KHOA	
CAN1	TRAN van HOAI THUONG		Bye TRAN van HOAI THUO		
	Bye				BUI VIET HOANG WP 5:0
DNI	le THANH TRI		le THANH TRI Bye		
	Bye			BUI VIET HOANG WO	
HNI1	BUI VIET HOANG		Bye BUI VIET HOANG		
	Bye				RSC R2 BUI VIET HOANG
NAN	NGO TUAN ANH		NGO TUAN ANH Bye		
	Bye			RSC R1 NGUYEN MANH DUC	
HNI2	NGUYEN MANH DUC		WO NGUYEN MANH DUC		
DNG2	NGUYEN van GIOI				

Standings:

1. BUI VIET HOANG	(HNI1) Gold
2. NGUYEN HOANG QUOC	(HCM1) Silver
3. NGUYEN MANH DUC	(HNI2) Bronze
3. NGUYEN PHI KHOA	(HCM2) Bronze
5. le THANH TRI	(DNI)
5. NGUYEN van HAI	(DNG1)
5. NGO TUAN ANH	(NAN)
5. TRAN van HOAI THUO	(CAN1)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

Rn	Round number	RSC	Referee Stops Contest	WO	Walkover	WP	Win on points
----	--------------	-----	-----------------------	----	----------	----	---------------



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(M63.5 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 10

Preliminaries			Quarterfinals	Semifinals	Final
Team	Name	Seed			
HCM1	DO NGOC HOAN		DO NGOC HOAN Bye		
	Bye				
BNH1	NGUYEN HA MINH		Bye NGUYEN HA MINH	NGUYEN HA MINH WP 5:0	
	Bye				
NBH	DINH THANH SON		DINH THANH SON Bye		
	Bye				
DLK	HA van QUYNH		Bye HA van QUYNH	HA van QUYNH WP 5:0	
	Bye				
CTO1	NGUYEN HUYNH TRONG NGHIA		NGUYEN HUYNH TRONG Bye		
	Bye				
QNI	VI PHAN NHAT TRUYE		Bye VI PHAN NHAT TRUYE	VI PHAN NHAT TRUYE RSC R1	
	Bye				
GLI1	NGUYEN VIET CUONG				
HNI1	NGUYEN HOANG THANG		NGUYEN HOANG THANG RSC R3		
HCM2	VO le TRUNG LONG		WP 5:0 NGUYEN PHUONG ANH	NGUYEN HOANG THANG WP 5:0	
CAN1	NGUYEN PHUONG ANH				

Standings:

1. NGUYEN HOANG THANG (HNI1)	Gold
2. NGUYEN HA MINH (BNH1)	Silver
3. VI PHAN NHAT TRUYE (QNI)	Bronze
3. HA van QUYNH (DLK)	Bronze
5. NGUYEN PHUONG ANH (CAN1)	
5. DO NGOC HOAN (HCM1)	
5. NGUYEN HUYNH TRONG (CTO1)	
5. DINH THANH SON (NBH)	

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

Rn Round number RSC Referee Stops Contest WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(M67 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 9

Preliminaries			Quarterfinals	Semifinals	Final
Team	Name	Seed			
QNH	NGUYEN DUY THAI		NGUYEN DUY THAI Bye		
	Bye			NGUYEN TRUNG LUAT WP 5:0	
CMU	NGUYEN TRUNG LUAT		Bye NGUYEN TRUNG LUAT		
	Bye				NGUYEN TRUNG LUAT WP 3:2
DLK	le MINH CAO		le MINH CAO Bye		
	Bye			WO le MINH CAO	
GLI1	HUYNH NGOC QUANG		Bye HUYNH NGOC QUANG		
	Bye				NGUYEN DUC NGOC RSC R3
QNI	NGUYEN QUY		NGUYEN QUY Bye		
	Bye			le THANH LONG WP 5:0	
HNI2	le THANH LONG		Bye le THANH LONG		
	Bye				WO NGUYEN DUC NGOC
HNI1	NGUYEN DUC NGOC		NGUYEN DUC NGOC Bye		
	Bye			RSC R3 NGUYEN DUC NGOC	
HCM1	PHAM TRAN MINH TRI		RSC R2 PHAM TRAN MINH TRI		
BNH1	DAM CONG NAM				

Standings:

1. NGUYEN DUC NGOC	(HNI1) Gold
2. NGUYEN TRUNG LUAT	(CMU) Silver
3. le THANH LONG	(HNI2) Bronze
3. le MINH CAO	(DLK) Bronze
5. PHAM TRAN MINH TRI	(HCM1)
5. NGUYEN DUY THAI	(QNH)
5. NGUYEN QUY	(QNI)
5. HUYNH NGOC QUANG	(GLI1)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

Rn Round number RSC Referee Stops Contest WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(M71 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 11

Preliminaries			Quarterfinals	Semifinals	Final
Team	Name	Seed			
NBH	BUI LAM ANH		BUI LAM ANH Bye		
	Bye			BUI LAM ANH WO	
GLI1	NGUYEN QUOC VI		Bye NGUYEN QUOC VI		
	Bye				BUI PHU VY WP 5:0
DNI	TRUONG GIA KHAI		TRUONG GIA KHAI Bye		
	Bye			WO BUI PHU VY	
QNI	BUI PHU VY		Bye BUI PHU VY		
	Bye				HO DUC LAI WO
BNH1	HO DUC LAI		HO DUC LAI Bye		
	Bye			HO DUC LAI WP 5:0	
HNI1	VU DUY TIEP		WP 5:0 NGO MINH THONG		
DLK	NGO MINH THONG				WO HO DUC LAI
LCI	PHAM DUY ANH		LUONG GIA THINH WP 4:1		
CAN1	LUONG GIA THINH			WP 4:1 LUONG GIA THINH	
HCM1	NGUYEN van CHUNG		RSC R1 NGUYEN van CHUNG		
TNN	PHUNG MINH HIEP				

Standings:

1. HO DUC LAI	(BNH1) Gold
2. BUI PHU VY	(QNI) Silver
3. LUONG GIA THINH	(CAN1) Bronze
3. BUI LAM ANH	(NBH) Bronze
5. NGO MINH THONG	(DLK)
5. TRUONG GIA KHAI	(DNI)
5. NGUYEN van CHUNG	(HCM1)
5. NGUYEN QUOC VI	(GLI1)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

Rn Round number RSC Referee Stops Contest WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(M75 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 7

Quarterfinals			Semifinals	Final
Team	Name	Seed		
DLK	NGUYEN THANH NHAN		NGUYEN THANH NHAN Bye	
	Bye			
BNH1	PHAM DUC DOAN		WO HOANG THAI NAM	
CAN1	HOANG THAI NAM			
HCM2	NGUYEN NGOC HAI		NGUYEN NGOC HAI WP 4:3	
HCM1	TRAN TRUNG TIN			
HPG	NGUYEN PHUC BINH DUONG		WO le THANH DAT	
NAN	le THANH DAT			
				le THANH DAT WP 5:0
				le THANH DAT WP 3:2
				NGUYEN THANH NHAN WP 4:1

Standings:

1. le THANH DAT	(NAN) Gold
2. NGUYEN THANH NHAN	(DLK) Silver
3. NGUYEN NGOC HAI	(HCM2) Bronze
3. HOANG THAI NAM	(CAN1) Bronze
5. NGUYEN PHUC BINH D	(HPG)
5. TRAN TRUNG TIN	(HCM1)
5. PHAM DUC DOAN	(BNH1)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(M80 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 8

Quarterfinals			Semifinals	Final
Team	Name	Seed		
BNH1	DAM NGOC DUC		DAM NGOC DUC WP 5:0	
DNI	NGUYEN NGOC NHAN			DAM NGOC DUC WO
CMU	NGUYEN MINH TRUONG		WP 4:1 NGUYEN MINH TRUONG	
HCM2	NGUYEN HAI DANG			NGUYEN DUC LONG WP 5:0
DLK	NGUYEN THANH GIANG		NGUYEN THANH GIANG WP 5:0	
DNG1	NGUYEN van LONG			WP 4:1 NGUYEN DUC LONG
HCM1	DO CHAN HUNG		WO NGUYEN DUC LONG	
QNH	NGUYEN DUC LONG			

Standings:

1. NGUYEN DUC LONG	(QNH) Gold
2. DAM NGOC DUC	(BNH1) Silver
3. NGUYEN THANH GIANG	(DLK) Bronze
3. NGUYEN MINH TRUONG	(CMU) Bronze
5. DO CHAN HUNG	(HCM1)
5. NGUYEN NGOC NHAN	(DNI)
5. NGUYEN van LONG	(DNG1)
5. NGUYEN HAI DANG	(HCM2)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(M86 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 5

Quarterfinals			Semifinals	Final
Team	Name	Seed		
HPG	BUI NGOC PHUONG		BUI NGOC PHUONG Bye	
	Bye			
HNI1	HOANG van QUANG		Bye HOANG van QUANG	
	Bye			
CAN1	NGUYEN MANH TRUONG		NGUYEN MANH TRUONG Bye	
	Bye			
CMU	NGUYEN TRIEU VY		WO NGUYEN TRIEU VY	
LCI	PHAM DANG LUU			
				BUI NGOC PHUONG WP 5:0
				WP 3:2 NGUYEN TRIEU VY
				WP 5:0

Standings:

1. BUI NGOC PHUONG	(HPG) Gold
2. NGUYEN TRIEU VY	(CMU) Silver
3. HOANG van QUANG	(HNI1) Bronze
3. NGUYEN MANH TRUONG	(CAN1) Bronze
5. PHAM DANG LUU	(LCI)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

WO Walkover WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(M92 kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 11

Preliminaries			Quarterfinals	Semifinals	Final
Team	Name	Seed			
HCM2	NGO HOANG DANG KHOA		NGO HOANG DANG KHO Bye		
	Bye			NGO HOANG DANG KHO WP 5:0	
DLK	le HUU DUC		Bye le HUU DUC		
	Bye				DUONG NGO CHI KHAN WO
DNI	HOANG ANH KIET		HOANG ANH KIET Bye		
	Bye			WO	
HCM1	DUONG NGO CHI KHANG		Bye DUONG NGO CHI KHAN		
	Bye				DUONG NGO CHI KHAN WO
LCI	le THANH THO		le THANH THO Bye		
	Bye			LUONG van TOAN WO	
CAN1	LUONG van TOAN		RSC-I R2 LUONG van TOAN		
QNI	le van MAN				WP 5:0
BNH1	BUI DOAN QUANG HUY		TRAN NHAT THANH WO		NGUYEN MANH CUONG
NAN	TRAN NHAT THANH			RSC R2	
					NGUYEN MANH CUONG
HNI1	NGUYEN van DOAN		RSC R1		
			NGUYEN MANH CUONG		
BNH2	NGUYEN MANH CUONG				

Standings:

1. NGUYEN MANH CUONG	(BNH2)Gold
2. DUONG NGO CHI KHAN	(HCM1)Silver
3. LUONG van TOAN	(CAN1)Bronze
3. NGO HOANG DANG KHO	(HCM2)Bronze
5. TRAN NHAT THANH	(NAN)
5. HOANG ANH KIET	(DNI)
5. le THANH THO	(LCI)
5. le HUU DUC	(DLK)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

Rn Round number RSC Referee Stops Contest RSC-I Referee Stops Contest – Injury WO Walkover
WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

(M92+ kg)

VIETNAM
Boxing Federation

Draw Sheet

As of T5 14 THG5 2026

Final

Number of boxers: 9

Preliminaries			Quarterfinals	Semifinals	Final
Team	Name	Seed			
HCM2	NGUYEN QUOC THONG		NGUYEN QUOC THONG Bye		
	Bye			NGUYEN DUY QUANG WO	
BNH1	NGUYEN DUY QUANG		Bye NGUYEN DUY QUANG		
	Bye				NGUYEN DUY QUANG WP 4:1
QTI	le HOANG TRUNG THIEN		le HOANG TRUNG THI Bye		
	Bye			RSC R2 NGUYEN TIEN THANH	
TNN	NGUYEN TIEN THANH		Bye NGUYEN TIEN THANH		
	Bye				NGUYEN DUY QUANG WP 4:1
NBH	NGUYEN van AN		NGUYEN van AN Bye		
	Bye			NGUYEN TUNG ANH WO	
HCM1	NGUYEN TUNG ANH		Bye NGUYEN TUNG ANH		
	Bye				WP 3:2 BUI DINH TU
DNI	BUI DINH TU		BUI DINH TU Bye		
	Bye			RSC-I R1 BUI DINH TU	
LCI	TRAN van QUYET		WO NGUYEN van DUONG		
BNH2	NGUYEN van DUONG				

Standings:

1. NGUYEN DUY QUANG	(BNH1) Gold
2. BUI DINH TU	(DNI) Silver
3. NGUYEN TIEN THANH	(TNN) Bronze
3. NGUYEN TUNG ANH	(HCM1) Bronze
5. NGUYEN QUOC THONG	(HCM2)
5. NGUYEN van DUONG	(BNH2)
5. le HOANG TRUNG THI	(QTI)
5. NGUYEN van AN	(NBH)

NOTES

Sorting order for ranked 3rd: from semifinals, first, loser against the gold medallist, second, loser against the silver medallist. For ranked 5th: from quarterfinals, same criteria to list the first two losers and then, loser against 1st listed with ranking 3, then 2nd listed with ranking 3.

LEGEND

Rn Round number RSC Referee Stops Contest RSC-I Referee Stops Contest – Injury WO Walkover
WP Win on points



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Tournament Statistics

As of T5 14 THG5 2026

Men

Weight Category	WP	RSC	RSC-I	KO	ABD	WO	NC	DSQ	BDSQ	DKO
YW48kg	5 100.00%									
YW50kg	1 50.00%	1 50.00%								
YW52kg	4 100.00%									
YW54kg	4 100.00%									
YW57kg	3 100.00%									
YW60kg	1 50.00%				1 50.00%					
YW63kg	2 100.00%									
YW66kg	1 50.00%					1 50.00%				
YW70kg	1 33.33%	1 33.33%				1 33.33%				
YW75kg		1 50.00%				1 50.00%				
YW81kg		1 50.00%			1 50.00%					
YW81+kg	1 33.33%					2 66.67%				
YM46kg	1 50.00%			1 50.00%						
YM48kg	4 100.00%									
YM51kg	7 87.50%					1 12.50%				
YM54kg	2 100.00%									
YM57kg	6 100.00%									
YM60kg	3 60.00%	1 20.00%				1 20.00%				



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Tournament Statistics

As of T5 14 THG5 2026

YM63.5kg	4			
	100.00%			
YM67kg	2	1		
	66.67%	33.33%		
YM71kg	3			
	100.00%			
YM75kg	1	1	1	
	33.33%	33.33%	33.33%	
YM80kg	2			
	100.00%			
YM86kg	1	1	1	
	33.33%	33.33%	33.33%	
YM92kg	1	1		
	50.00%	50.00%		
YM92+kg	1	1		
	50.00%	50.00%		
W45kg	6		1	
	85.71%		14.29%	
W48kg	3		2	
	60.00%		40.00%	
W50kg	4		1	
	80.00%		20.00%	
W52kg	3	1	1	
	60.00%	20.00%	20.00%	
W54kg	5	2	2	
	55.56%	22.22%	22.22%	
W57kg	3		1	
	75.00%		25.00%	
W60kg	8		1	1
	80.00%		10.00%	10.00%
W63kg	2	2		1
	40.00%	40.00%		20.00%
W66kg	2	1		3
	33.33%	16.67%		50.00%
W70kg	3			1
	75.00%			25.00%
W75kg	1	3		1
	20.00%	60.00%		20.00%
W81kg	5			
	100.00%			



VIETNAM BOXING TEAMS CHAMPIONSHIP 2026

VIETNAM
Boxing Federation

Tournament Statistics

As of T5 14 THG5 2026

W81+kg	1 25.00%				3 75.00%		
M46kg	2 66.67%				1 33.33%		
M48kg	2 40.00%					3 60.00%	
M51kg	8 88.89%				1 11.11%		
M54kg	5 71.43%	1 14.29%			1 14.29%		
M57kg	2 25.00%	2 25.00%	1 12.50%		1 12.50%	2 25.00%	
M60kg	3 37.50%	2 25.00%				3 37.50%	
M63.5kg	7 77.78%	2 22.22%					
M67kg	3 37.50%	3 37.50%				2 25.00%	
M71kg	5 50.00%	1 10.00%				4 40.00%	
M75kg	4 66.67%					2 33.33%	
M80kg	5 71.43%					2 28.57%	
M86kg	3 75.00%					1 25.00%	
M92kg	3 30.00%	2 20.00%	1 10.00%			4 40.00%	
M92+kg	3 37.50%	1 12.50%	1 12.50%			3 37.50%	
TOTAL	162 62.55%	33 12.74%	3 1.16%	1 0.39%	6 2.32%	51 19.69%	3 1.16%

LEGEND

ABD	Abandon	BDSQ	Double Disqualification	DKO	Double Knockout
DSQ	Disqualification	KO	Knockout	NC	No Contest
RSC	Referee Stops Contest	RSC-I	Referee Stops Contest – Injury	WO	Walkover
				WP	Win on points